

CHIẾN LƯỢC XUẤT KHẨU
QUỐC GIA VIỆT NAM
DỆT MAY KỸ THUẬT

Lời cảm ơn và miễn trừ trách nhiệm

Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu của Việt Nam do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ (Dự án SwissTrade)” do Bộ Công Thương là Cơ quan chủ quản với hỗ trợ kỹ thuật của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC). Mục tiêu của Dự án nhằm hỗ trợ Việt Nam nâng cao thành tích xuất khẩu và năng lực cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp vừa và nhỏ một cách bền vững thông qua việc cải thiện các điều kiện khung thuận lợi cho phát triển xuất nhập khẩu, tăng cường cơ chế đối thoại công – tư và phát triển hệ sinh thái năng động hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu.

Tài liệu này được xây dựng dưới sự bảo trợ của Bộ Công Thương Việt Nam (MoIT) do Vụ Kế hoạch – Tài chính và Cục Xuất nhập khẩu chủ trì và Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) hỗ trợ kỹ thuật. Mục đích của tài liệu là định hướng phát triển thương mại của Việt Nam trong tương lai. Những phát hiện trong tài liệu dựa trên nghiên cứu sâu rộng và là kết quả của nhiều cuộc tham vấn với các bên liên quan cấp quốc gia, cấp ngành. Báo cáo này tóm tắt kết quả hoạt động thương mại và năng lực cạnh tranh của Việt Nam, bao gồm Kế hoạch hành động chi tiết để định hướng cho sự phát triển mạnh mẽ và nâng cấp hơn nữa trong tương lai. Nội dung tài liệu này được đưa vào Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030, Kế hoạch hành động cấp quốc gia và cấp Bộ. Tài liệu này được xây dựng theo quy trình, phương pháp và hỗ trợ kỹ thuật trong khuôn khổ chương trình Chiến lược Phát triển Thương mại của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Tài liệu này không phản ánh quan điểm chính thức của ITC, Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) hoặc Bộ Công Thương (MoIT). Việc đề cập đến doanh nghiệp, sản phẩm và thương hiệu sản phẩm trong tài liệu không có nghĩa là chúng tôi chứng thực cho các tổ chức và doanh nghiệp này. ITC không phải là đơn vị chỉnh sửa báo cáo này lần cuối.

Lời cảm ơn

ITC ghi nhận và cảm ơn sâu sắc về hỗ trợ tài chính do SECO tài trợ, cũng như sự cống hiến của các thành viên trong nhóm nòng cốt, các chuyên gia trong nước và quốc tế đã tham gia vào quá trình xây dựng tài liệu này, và sự hỗ trợ chung do Ban Quản Lý Dự án Chính sách thương mại và Xúc tiến xuất khẩu của Thụy Sĩ của Bộ Công Thương.

Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) là cơ quan chung của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Liên Hợp Quốc (UN). Một trong những nhiệm vụ của ITC là thúc đẩy phát triển bền vững thông qua các cơ hội thương mại gia tăng, bộ phận Nghiên cứu và Chiến lược Xuất khẩu (RSE) đưa ra một bộ giải pháp chiến lược liên quan đến thương mại để tối đa hóa lợi ích phát triển từ thương mại. Các chiến lược và lộ trình phát triển thương mại do ITC hỗ trợ phù hợp với các mục tiêu thương mại của một quốc gia hoặc khu vực và được định hướng để đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể, mục tiêu phát triển hoặc mục tiêu cạnh tranh, theo các ưu tiên của quốc gia.

Danh mục từ viết tắt

AFTA	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN	HICT	Đại Học Dệt May Công Nghiệp Hà Nội
AI	Trí tuệ nhân tạo	Agtek	Hội dệt may thêu đan
AKFTA	Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA)	IIP	Chỉ số sản xuất công nghiệp
AR/VR	Thực tế tăng cường/Thực tế ảo	IOT	Internet vạn vật
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	LED	Đi-ốt phát sáng
Bn.	Tỷ	Mn.	Triệu
CAGR	Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm	MOET	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CEPT	Biểu thuế ưu đãi có hiệu lực chung	MOIT	Bộ Công Thương
CMT	Cắt, May và Hoàn thiện	NES	Chiến lược xuất khẩu quốc gia
CoE	Trung tâm xuất sắc	R&D	Nghiên cứu và phát triển
CPTTP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	RoW	Các nước còn lại trên thế giới
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị	SaaS	Phần mềm dạng dịch vụ
EU	Liên minh Châu Âu	SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
EVFTA	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu	T&A	Dệt may
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	TTIC	Tế bào thông tin dệt may kỹ thuật
FTA	Hiệp định thương mại tự do	USD	Đô la Mỹ
GSO	Tổng cục Thống kê	VND	Đồng Việt Nam
		VTRI	Viện Nghiên Cứu Dệt May Việt Nam

Mục lục

LỜI CẢM ƠN VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM	II
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	III
<hr/>	
ĐỊNH NGHĨA VÀ KHÁI NIỆM	1
NGÀNH DỆT MAY.....	1
DỆT MAY KỸ THUẬT.....	2
<hr/>	
TÓM TẮT	3
<hr/>	
NGÀNH DỆT MAY TOÀN CẦU	7
QUY MÔ THỊ TRƯỜNG MAY MẶC	7
KỊCH BẢN THƯƠNG MẠI	7
CÁC QUỐC GIA XUẤT KHẨU HÀNG ĐẦU.....	8
<hr/>	
NGÀNH DỆT MAY KỸ THUẬT	9
GIỚI THIỆU	9
NHU CẦU THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU	9
<hr/>	
NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM	11
GIỚI THIỆU	11
NHỮNG THÁCH THỨC CHÍNH.....	13
CÁC CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ	15
CÁC BÊN LIÊN QUAN CHỦ CHỐT	16
TIỀM NĂNG CỦA DỆT MAY KỸ THUẬT	16
<hr/>	
XU HƯỚNG MỚI NỔI	18
SỰ RA ĐỜI CỦA VẬT LIỆU VÀ CÁC LOẠI CHẤT LIỆU TƯƠNG LAI.....	18
SỰ THÂM NHẬP CỦA CÁC CÔNG NGHỆ ĐỘT PHÁ	21
THAY ĐỔI BỐI CẢNH TÌM NGUỒN CUNG ỨNG.....	23
MÔ HÌNH KINH DOANH ĐANG NỔI.....	24

CHẨN ĐOÁN TIỂU NGÀNH	27
CẠNH TRANH.....	27
KẾT NỐI	28
THAY ĐỔI	29

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC	31
ĐẦU RA CHIẾN LƯỢC	31

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	35
---------------------------	-----------

TÀI LIỆU THAM KHẢO	42
---------------------------	-----------

Danh sách hình

Hình 1. Chuỗi Giá Trị Sản Xuất Dệt May	1
Hình 2. Khung Chiến lược của Chiến lược Dệt may Kỹ thuật - Việt Nam	4
Hình 3. Xuất khẩu Dệt may Toàn cầu (Tỷ đô la Mỹ)	8
Hình 4. Xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam (tỷ đô la Mỹ)	11
Hình 5. Trình độ lao động ngành Dệt may năm 2018	13
Hình 6. Sản xuất và Thương mại Toàn cầu của Việt Nam trong Chuỗi Giá trị	15
Hình 7. Các xu hướng chính trong ngành dệt may toàn cầu	18
Hình 8. Nhu cầu sợi xơ toàn cầu trong những năm qua (triệu tấn)	19
Hình 9. Tăng trưởng của trang phục chức năng trong những năm qua (tỷ đô la Mỹ)	20
Hình 10. Tỷ lệ thương hiệu công bố danh sách nhà cung cấp	21
Hình 11. Thị phần kênh bán Thị Trường Thời Trang	25
Hình 12. Tăng trưởng của các con đường thương mại đồ cũ qua các năm	25
Hình 13. Khung Chiến lược của Chiến lược Dệt may Kỹ thuật - Việt Nam	31

Danh mục bảng

Bảng 1. Ví dụ về Phân khúc Dệt may Kỹ thuật	2
Bảng 2. Tiêu thụ hàng may mặc toàn cầu (tỷ đô la Mỹ)	7
Bảng 3. Các nhà xuất khẩu Dệt may hàng đầu năm 2021 (Tỷ đô la Mỹ)	8
Bảng 4. Quy mô thị trường toàn cầu của phân khúc hàng dệt may kỹ thuật (triệu đô la Mỹ)	9
Bảng 5. Kịch bản thương mại Dệt may Việt Nam (tỷ đô la Mỹ)	12
Bảng 6. FDI vào các phân khúc hỗ trợ ngành Dệt may (triệu đô la Mỹ)	12
Bảng 7. Đầu Tư Vốn Ngành Dệt May (VNĐ)	13
Bảng 8. Thù lao cho nhân viên mỗi tháng ('000 VND)	14
Bảng 9. Nhập khẩu hàng may mặc của Mỹ (tỷ đô la Mỹ)	23

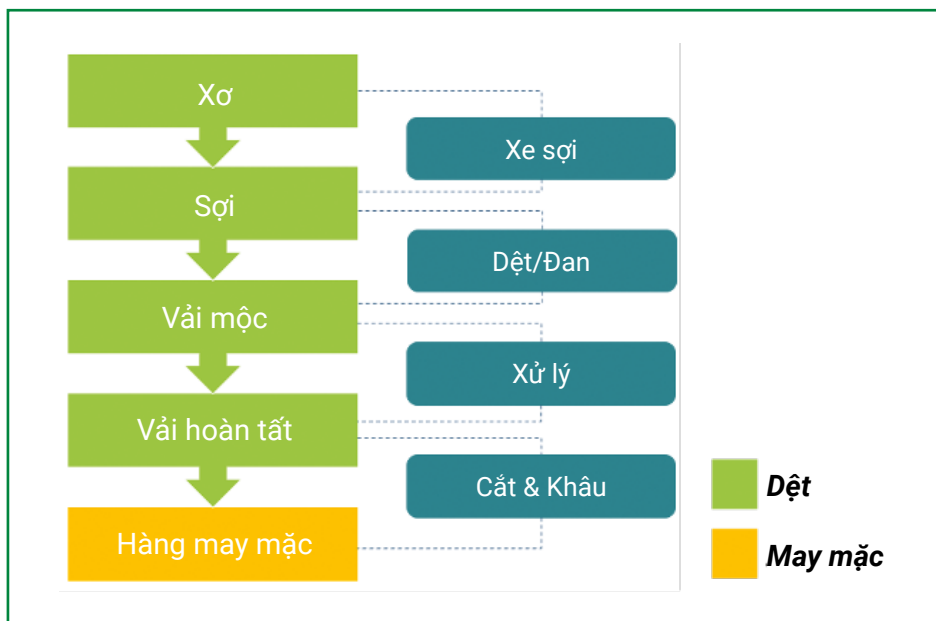
Định nghĩa và Khái niệm

Ngành Dệt may

Ngành Dệt may (T&A) có hai phân khúc chính: (i) dệt may: liên quan đến việc thiết kế, sản xuất và phân phối xơ, sợi và vải, và (ii) may mặc (hay hàng may mặc hoặc quần áo): liên quan đến việc biến vải thành quần áo và các phụ kiện khác.

Tổng quan về dòng quy trình sản xuất được thể hiện dưới đây:

Hình 1. Chuỗi Giá Trị Sản Xuất Dệt May



Nguồn: ITC

Dệt may kỹ thuật

Dệt may kỹ thuật (hoặc dệt may công nghệ cao) là các sản phẩm, vật liệu và sợi được sử dụng vì chức năng chứ không phải vì mục đích thẩm mỹ. Những mặt hàng này có thêm chức năng bên cạnh tính thẩm mỹ cơ bản, tận dụng tiến bộ của khoa học và công nghệ trong nhiều lĩnh vực. Những loại vải này nâng cao hiệu suất và giá trị cho khách hàng với độ tập trung cao vào các đặc tính chức năng của vải. Dệt may kỹ thuật có nhiều ứng dụng khác

nau trong các ngành công nghiệp chẳng hạn như hàng không vũ trụ, đóng gói, bảo vệ khỏi rủi ro, vận chuyển, thể thao, nông nghiệp, quốc phòng, y tế, xây dựng, v.v.

Dựa trên cách thức sử dụng, dệt may kỹ thuật được chia thành 12 phân khúc chính. Các phân khúc cùng với sản phẩm chính được liệt kê trong bảng dưới đây:

Bảng 1. Ví dụ về Phân khúc Dệt may Kỹ thuật

Phân khúc	Mô tả ngắn	Sản phẩm điển hình
Công nghệ nông nghiệp	Dệt may nông nghiệp, trồng trọt, ngư nghiệp và lâm nghiệp	Lưới chắn chim/côn trùng, lưới che phủ đất, lưới thu hoạch, lưới che nắng
Công nghệ xây dựng	Dệt may kiến trúc và xây dựng	Vải bạt & mái che, lưới bao giàn giáo, bao che tường, màng kiến trúc, nhà lều, bạt HDPE
Công nghệ vải	Dệt may quần áo	Chỉ khâu bằng bông, sợi chức năng, vải quân sự, lót giày, khóa dán, khóa kéo
Công nghệ địa chất	Vải địa kỹ thuật	Lưới địa kỹ thuật, mạng địa kỹ thuật, vật liệu tổng hợp địa kỹ thuật, vải địa kỹ thuật, màng địa kỹ thuật, tế bào địa kỹ thuật
Công nghệ gia đình	Dệt may gia dụng	Sợi để sản xuất hàng gia dụng, các bộ phận của đệm & gối, mền, vải lót thảm, đồ chơi nhồi bông, rèm cửa, rèm cản sáng
Công nghệ công nghiệp	Dệt may công nghiệp	Băng & ống công nghiệp, vải băng tải, đai truyền động, dây nylon, vải bắt vít, vải làm giấy, v.v.
Công nghệ y tế	Dệt may y tế và vệ sinh	Tã, băng vệ sinh, sản phẩm phẫu thuật, cấy ghép nhân tạo, khẩu trang, bộ dụng cụ PPE, áo choàng phẫu thuật
Công nghệ di động	Dệt may vận tải	Túi khí, bạt phủ thân xe, mũ bảo hiểm, cánh bướm, bạt phủ xe tải
Công nghệ sinh thái	Dệt may bảo vệ môi trường	Đệm địa kỹ thuật, thảm và lưới chống xói mòn, giải pháp chôn lấp: lớp lót và vải
Công nghệ đóng gói	Dệt may bao bì	Túi vải bố, ba lô quân đội, túi vệ sinh cá nhân và túi đeo chéo
Công nghệ bảo hộ	Dệt may bảo vệ và an toàn	Quần áo chống tĩnh điện, lưới nguy trang, quần áo độ cao, quần áo tầm nhìn cao, áo gió, áo mưa
Công nghệ thể thao	Dệt may thể thao và giải trí	Cỏ nhân tạo, lưới bóng gậy, bóng đá, bóng rổ, vải khinh khí cầu, ủng leo núi, vật liệu tổng hợp thể thao

Nguồn: Nghiên cứu cơ bản, ngành dệt may kỹ thuật ở Ấn Độ, 2020

Tóm tắt

Tiểu ngành dệt may kỹ thuật của ngành dệt may toàn cầu đang nổi lên thành một ngành có ứng dụng đa dạng và tầm quan trọng ngày càng gia tăng. Đã có sự thay đổi toàn cầu trong việc áp dụng và sản xuất hàng dệt may kỹ thuật và lĩnh vực này đang phát triển nhanh hơn bất kỳ tiểu ngành nào khác. Đây là lĩnh vực có giá trị gia tăng cao nhất nhờ triển khai công nghệ tiên tiến. Phạm vi hàng hóa thuộc nhóm dệt may kỹ thuật rất lớn. Từ chiếc áo phông đơn giản có tính năng thấm hút cao hoặc khô nhanh cho đến những bộ quần áo chống run ứng dụng tiến bộ công nghệ nhằm trợ lực và hỗ trợ cho người cao tuổi, cả hai đều thuộc phạm vi dệt may kỹ thuật.

Tiểu ngành này đang chứng kiến sự tăng trưởng toàn cầu và do vậy chứng tỏ đây là một lĩnh vực đang lên tiềm năng trong ngành. Các nước xuất khẩu hàng đầu đang tìm cách đầu tư vào sản xuất hàng dệt may kỹ thuật, nhằm duy trì vị thế của họ trong xuất khẩu hàng dệt may toàn cầu.

Việt Nam cũng giữ vị trí quan trọng trong xuất khẩu toàn cầu của ngành dệt may. Xuất khẩu của đất nước tăng trưởng với chỉ số CAGR là 7% kể từ năm 2015 và hiện là nước xuất khẩu dệt may lớn thứ năm. Việt Nam có năng lực cơ sở hạ tầng và nhân lực vững chắc cho các hoạt động CMT cơ bản, và sản xuất các sản phẩm không có hoặc rất ít giá trị gia tăng.

Đóng góp hiện tại của Việt Nam trong ngành dệt may kỹ thuật toàn cầu là không đáng kể. Xét thấy tiểu ngành này có phạm vi giá trị gia tăng rất lớn, Việt Nam nên tập trung vào đây để đạt được mức tăng trưởng cao hơn đối với ngành dệt may.

Những cuộc tham vấn với các bên liên quan khác nhau của Việt Nam trong chuỗi giá trị dệt may đã nêu bật nhiều loại hạn chế ở cấp doanh nghiệp, ngành và quốc gia cần được giải quyết để quá trình sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may kỹ thuật trơn tru liền mạch. Ở cấp độ doanh nghiệp, hiểu biết và khả năng tiếp xúc với hàng dệt may kỹ thuật còn hạn chế, điều này đi cùng thái độ e ngại khi chuyển sang lĩnh vực mới lạ và chưa được biết đến ở Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng không nhận thức được sự phát triển của thị trường dệt

may kỹ thuật, và số ít doanh nghiệp dệt may dám thử vận may trong lĩnh vực này thì lại có năng lực sản xuất hạn chế.

Ở cấp độ ngành, Việt Nam phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân lực kỹ thuật, công nghệ cũng như đổi mới và R&D trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật còn hạn chế, đầu tư thấp do lĩnh vực này có bản chất thâm dụng vốn và cơ sở hạ tầng thử nghiệm sản phẩm thiếu thốn. Thiếu tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm, khả năng tiếp cận cơ sở tín dụng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ thấp hơn và lãi suất cho vay cao, DNVVN có phạm vi hạn chế trong việc đánh giá và khai thác cơ hội kinh doanh dệt may kỹ thuật mới, hạn chế thông tin về ngành cũng như nhu cầu trong nước cũng hạn chế là những yếu tố tạo ra trở ngại đối với lĩnh vực dệt may kỹ thuật ở cấp quốc gia.

Để mở rộng sự hiện diện của đất nước trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật đang ngày càng phát triển, Việt Nam cần giải quyết những trở ngại vừa nêu. Điều quan trọng là đất nước phải đầu tư vào lĩnh vực này. Những người tham gia dù lớn và nhỏ nên nắm bắt sự chuyển đổi sang quần áo mang tính chức năng hơn và cố gắng thiết lập các cơ sở sản xuất theo cùng cách thức từ sớm để có thể chuẩn bị cho sự bùng nổ của dệt may kỹ thuật hiện đang diễn ra và dự kiến sẽ tăng lên trong những năm tới. Điều này sẽ giúp họ trở thành những người đi đầu ngành trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật trên toàn cầu.

Để xây dựng nền tảng cho sản xuất dệt may kỹ thuật, có 3 mục tiêu chiến lược mà Việt Nam cần hướng tới:

1. NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CƠ HỘI TOÀN CẦU TRONG LĨNH VỰC DỆT MAY KỸ THUẬT

Để chuyển hướng sang ngành dệt may kỹ thuật, lỗ hổng cốt yếu là thiếu sự tiếp xúc và hiểu biết về tiểu ngành này trong ngành dệt may Việt Nam. Các doanh nghiệp lớn cũng như DNNVV đều có hiểu biết hạn chế về ngành, việc xuất khẩu sản phẩm ngành, tăng trưởng mũi nhọn của ngành, v.v. Do đó, việc đầu tiên khi mạo hiểm vào lĩnh vực dệt may kỹ thuật là nâng cao nhận thức về tiểu

ngành này ở Việt Nam. Điều cần thiết là phổ biến thông tin về hàng dệt may kỹ thuật cho tất cả các bên liên quan của ngành dệt may. Điều này sẽ giúp họ hiểu được thay đổi hướng tới nhóm này trong ngành công nghiệp toàn cầu, thị trường đang phát triển, những sản phẩm nào họ có thể tham gia, v.v.

2. KHUYẾN KHÍCH CÁC SÁNG KIẾN R&D TRONG LĨNH VỰC DỆT MAY KỸ THUẬT

Nghiên cứu và phát triển liên tục trong mọi lĩnh vực là điều cần thiết để vững mạnh. Đặc biệt là đối với hàng dệt may kỹ thuật, nơi mà những phát triển công nghệ ngành này có thể tận dụng thay đổi với tốc độ nhanh chóng. Nghiên cứu và phát triển sẽ hỗ trợ Việt Nam cải

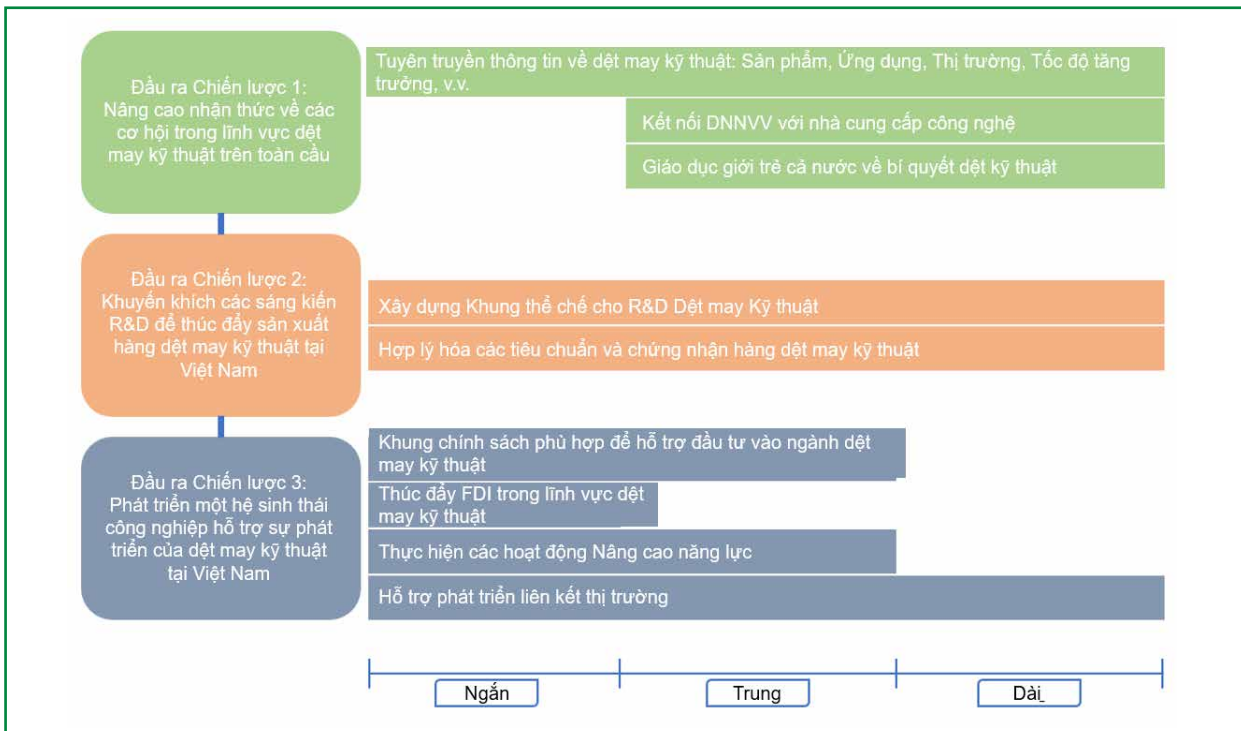
thiện kỹ năng sản xuất của mình trong lĩnh vực mới là hàng dệt may kỹ thuật, sớm muộn cũng dẫn đến khả năng phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực này trong vài năm tới.

3. PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HÀNG DỆT MAY KỸ THUẬT

Phổ biến thông tin và khuyến khích các hoạt động R&D cho ngành dệt may kỹ thuật là rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành. Tuy nhiên, điều quan trọng là nó phải đi đôi với việc tạo ra ột hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ sự phát triển của hàng dệt may kỹ thuật ở Việt Nam. Điều này sẽ không chỉ khuyến khích mở rộng sản

xuất hàng dệt may kỹ thuật mà còn hỗ trợ những người mới tham gia vào lĩnh vực này và giúp họ triển khai hoạt động một cách suôn sẻ. Từ đó sẽ tiếp tục dẫn đến nâng cao năng lực của ngành tại Việt Nam và giúp đất nước nổi lên trở thành người hàng đầu trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật.

Hình 2. Khung Chiến lược của Chiến lược Dệt may Kỹ thuật - Việt Nam



Nguồn: Phân tích ITC

Các đầu ra chiến lược được chia thành mục tiêu hoạt động và chia nhỏ hơn thành các hoạt động nhằm tách mục tiêu chính thành công việc có thể thực hiện được, giúp dễ dàng áp dụng và hướng tới mục tiêu cuối cùng là đầu tư vào ngành dệt may kỹ thuật và thiết lập cơ sở vật chất cũng như năng lực hiện đại để vươn lên thành

người dẫn đầu toàn cầu trong lĩnh vực này. Các hoạt động này, trải dài trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, là kế hoạch hành động vững chắc để vượt qua những khó khăn và trở ngại mà ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt.

Đầu ra Chiến lược 1: Nâng cao nhận thức về các cơ hội trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật trên toàn cầu	
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động
1.1 Tuyên truyền thông tin về dệt may kỹ thuật: Sản phẩm, Ứng dụng, Thị trường, Tốc độ tăng trưởng, v.v.	1.1.1 Phát triển Tế bào Thông tin Dệt may Kỹ thuật (TTIC)
	1.1.2 Tiến hành hội thảo và hội thảo trên web
	1.1.3 Tương tác với người chơi toàn cầu thông qua các chuyến tham quan học tập & tham quan triển lãm
1.2 Kết nối DNNVV với nhà cung cấp công nghệ	1.2.1 Tiến hành các cuộc họp B2B giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các nhà cung cấp máy dệt kỹ thuật hàng đầu thế giới
1.3 Giáo dục giới trẻ cả nước về bí quyết dệt kỹ thuật	1.3.1 Giới thiệu môn học kỹ thuật dệt tại các trường cao đẳng kỹ thuật
	1.3.2 Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển giảng viên trong lĩnh vực kỹ thuật dệt may
Đầu ra Chiến lược 2: Khuyến khích các sáng kiến R&D để thúc đẩy sản xuất hàng dệt may kỹ thuật tại Việt Nam	
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động
2.1 Xây dựng Khung thể chế cho R&D Dệt may Kỹ thuật	2.1.1 Hợp tác với các tổ chức quốc tế để thành lập Trung tâm Xuất sắc (CoE) về kỹ thuật dệt may
	2.1.2 Khuyến khích thành lập các phòng thí nghiệm và tổ chức nghiên cứu hoặc tăng cường cơ sở hạ tầng hiện tại
2.2 Hợp lý hóa các tiêu chuẩn và chứng nhận hàng dệt may kỹ thuật	2.2.1 Thiết lập các tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm được chấp nhận trên toàn cầu
	2.2.2 Thúc đẩy việc áp dụng các tiêu chuẩn đã phát triển
	2.2.3 Ưu đãi thành lập phòng thử nghiệm dệt may kỹ thuật
Đầu ra Chiến lược 3: Phát triển một hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ sự phát triển của dệt may kỹ thuật tại Việt Nam	
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động
3.1 Khung chính sách phù hợp để hỗ trợ đầu tư vào ngành dệt may kỹ thuật	3.1.1 Trợ cấp vốn để nâng cấp máy móc cần thiết cho sản xuất hàng dệt may kỹ thuật
	3.1.2 Cung cấp các ưu đãi tài chính như giảm thuế để sản xuất các sản phẩm dệt may kỹ thuật đã xác định như Dệt may y tế
	3.1.3 Hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay cho các dự án dệt may kỹ thuật của công ty
3.2 Thúc đẩy FDI trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật	3.2.1 Xác định các bên tham gia chính trên toàn cầu và khuyến khích họ đầu tư vào Việt Nam bằng cách giới thiệu các cơ hội và khung chính sách thuận lợi

Các hoạt động này sẽ cần có sự tham gia của tất cả các bên liên quan trong ngành dệt may Việt Nam cũng như sự hỗ trợ sâu rộng từ Bộ Công Thương và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hỗ trợ từ các hiệp hội như Agtek và các viện nghiên cứu như HICT và VTRI cũng sẽ cần thiết trong việc thu thập và phổ biến thông tin liên quan đến lĩnh vực dệt may kỹ thuật. Nhìn chung, những nỗ lực tích lũy từ tất cả các bên liên quan sẽ giúp đất nước phấn đấu trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật và giành được thị phần lớn trong xuất khẩu dệt may kỹ thuật toàn cầu.

Đầu ra Chiến lược 3: Phát triển một hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ sự phát triển của dệt may kỹ thuật tại Việt Nam	
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động
3.3 Thực hiện các hoạt động Nâng cao năng lực	3.3.1 Thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho các công ty/doanh nghiệp Việt Nam trong các lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, thủ tục hải quan, chiến lược tìm nguồn cung ứng, v.v.
	3.3.2 Thúc đẩy sự hợp tác giữa các DNVVN để hình thành các hợp tác xã có thể cùng nhau huy động nguồn lực cho một số hoạt động chung, do đó, tăng bằng thông quản lý
	3.3.3 Nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn và chứng nhận của các sản phẩm dệt may kỹ thuật và tạo kho lưu trữ trực tuyến các tiêu chuẩn và chứng nhận toàn cầu cũng như các yêu cầu để đạt được chúng
	3.3.4 Thực hiện chương trình đào tạo cán bộ, công nhân sản phẩm dệt kỹ thuật
3.4 Hỗ trợ phát triển liên kết thị trường	3.4.1 Thực hiện nghiên cứu để xác định phạm vi chính xác trong các sản phẩm dệt may kỹ thuật riêng lẻ tại thị trường trong nước và xuất khẩu
	3.4.2 Ưu tiên các sản phẩm dệt kỹ thuật sản xuất trong nước phục vụ tiêu dùng nội địa như quần phục, dệt phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng, v.v.
	3.4.3 Cung cấp các chương trình đào tạo cho doanh nghiệp về các khía cạnh phát triển thị trường xuất khẩu
	3.4.4 Tạo một cổng chuyên dụng để bao quát thông tin bao gồm những người mua chính, dữ liệu thương mại toàn cầu, thông tin về các quốc gia cạnh tranh, hội chợ thương mại toàn cầu, v.v.
	3.4.5 Hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các triển lãm thương mại quốc tế, triển lãm, hội thảo, hội nghị, v.v. để phát triển mạng lưới và nâng cao kiến thức
	3.4.6 Tạo cơ hội hợp đồng phụ thông qua tương tác giữa các nhà xuất khẩu lớn và doanh nghiệp vừa và nhỏ

Ngành Dệt May Toàn Cầu

Quy mô thị trường may mặc

Mức tiêu thụ hàng may mặc toàn cầu năm 2020 sụt giảm 22% so với giá trị 1,6 nghìn tỷ đô la Mỹ của năm 2019 do đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, các thị trường đã phục hồi 16% trong năm 2021, đạt khoảng 1,5 nghìn tỷ đô la Mỹ, dẫn đầu là sự tăng trưởng mạnh mẽ ở các thị trường Mỹ, Trung Quốc và Ấn Độ. Ba thị trường may mặc lớn nhất là EU-27, Mỹ và Trung Quốc với thị phần lần lượt là 18%, 14% và 13% (2021).

Thị trường may mặc toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng với chỉ số CAGR là 8% và đạt khoảng 2 nghìn tỷ đô la Mỹ vào năm 2025. Trung Quốc dự kiến sẽ trở thành thị trường may mặc lớn nhất vào năm 2025, tăng trưởng với CAGR là 16%, đạt 340 tỷ đô la Mỹ.

Bảng 2. Tiêu thụ hàng may mặc toàn cầu (tỷ đô la Mỹ)

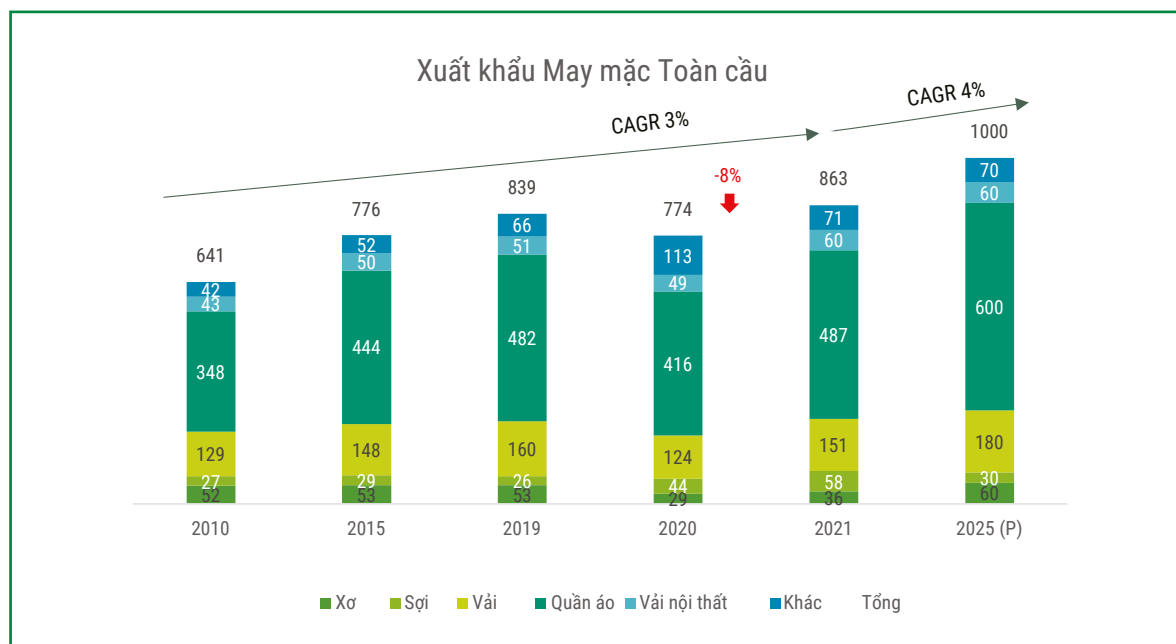
Khu vực	2019	2020	2021	CAGR 2019-21	CAGR 2021-25 (P)	2025 (P)
EU-27	264	219	211	-11%	7%	280
Mỹ	235	176	257	5%	1%	265
Trung Quốc	184	166	188	1%	16%	340
Nhật Bản	101	81	78	-12%	8%	105
Ấn Độ	78	55	72	-4%	17%	135
Brazil	48	34	39	-10%	11%	60
Canada	25	20	22	-6%	14%	37
Các nước còn lại	690	517	600	-7%	7%	780
Toàn thế giới	1,625	1,269	1,467	-5%	8%	2,002

Nguồn: ITC

Kịch bản thương mại

Xuất khẩu dệt may toàn cầu đạt 863 tỷ đô la Mỹ năm 2021, tăng trưởng với chỉ số CAGR là 3% kể từ năm 2010. Bị ảnh hưởng bởi đại dịch, năm 2020 xuất khẩu giảm 8% so với năm 2019, tuy thế, ngành dệt may đã phục hồi sau tác động này từ năm 2021. Xuất khẩu dệt may dự kiến sẽ tăng trưởng hơn nữa trong những năm tới, đạt 1 nghìn tỷ đô la Mỹ vào năm 2025. Hàng may mặc là danh mục được giao dịch lớn nhất chiếm tới 56% thị phần (2021), tiếp theo là vải, chiếm khoảng 18%. Đến năm 2025, tỷ trọng hàng may mặc dự kiến sẽ tăng lên 60%.

Xuất khẩu Dệt may kỹ thuật (bao gồm các sản phẩm sợi, vải và sản phẩm may mặc) chiếm 218 tỷ đô la Mỹ năm 2019 (26% thị phần tính theo giá trị).

Hình 3. Xuất khẩu Dệt may Toàn cầu (Tỷ đô la Mỹ)

Nguồn: Phân tích ITC sử dụng dữ liệu của UN Comtrade

Các quốc gia xuất khẩu hàng đầu

Trong những năm qua, Trung Quốc đã chứng tỏ vị thế thống trị với tư cách là nhà xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm dệt may. Năm 2021, xuất khẩu hàng dệt may của Trung Quốc đạt 318 tỷ đô la Mỹ – chiếm khoảng 37% thương mại toàn cầu. Theo sau Trung Quốc là Bangladesh, Ấn Độ và Đức là những nhà xuất khẩu hàng đầu, tuy nhiên, thị phần của họ thấp hơn nhiều,

mỗi nước chiếm xấp xỉ 5%. 3 nước xuất khẩu đứng đầu là Trung Quốc, Bangladesh và Ấn Độ đáp ứng khoảng 50% tổng nhu cầu hàng dệt may của thế giới. Xuất khẩu hàng dệt từ Bangladesh rất ít trong khi nước này là nước xuất khẩu hàng may mặc lớn thứ hai. Ấn Độ là nước xuất khẩu hàng dệt lớn thứ hai với gần 7% thị phần xuất khẩu toàn cầu.

Bảng 3. Các nhà xuất khẩu Dệt may hàng đầu năm 2021 (Tỷ đô la Mỹ)

Thứ hạng	Quốc gia	May mặc	Hàng dệt	Tổng cộng	Thị phần (%)
1	Trung Quốc	165	153	318	37%
2	Bangladesh	40	2	43	5%
3	Ấn Độ	15	26	41	5%
4	Đức	25	15	40	5%
5	Việt Nam	29	9	38	4%
6	Nước Ý	25	12	37	4%
7	Thổ Nhĩ Kỳ	18	16	34	4%
8	Mỹ	5	20	26	3%
9	Tây ban nha	15	5	21	2%
10	Hà Lan	14	6	20	2%
	Các nước còn lại	135	110	245	28%
	Tổng cộng	487	376	863	

Nguồn: UN Comtrade

Ngành dệt may kỹ thuật

Giới thiệu

Các sản phẩm dệt kỹ thuật xuất phát từ nhu cầu phát triển và công nghiệp hóa ở một quốc gia. Với quy mô công nghiệp hóa lớn của các quốc gia mới nổi, thị trường hàng dệt may kỹ thuật dự kiến sẽ tăng trưởng song song với tăng trưởng công nghiệp ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới. Các quốc gia hàng đầu thế giới chẳng hạn như Trung Quốc, Mỹ và Đức chiếm gần 60% sản lượng dệt may kỹ thuật hàng năm. Trong số các quốc gia này, Trung Quốc thống trị xuất khẩu dệt

may kỹ thuật toàn cầu với 1/4 tổng nhu cầu. Hệ sinh thái kinh doanh mạnh mẽ của Trung Quốc cùng với cơ sở hạ tầng công nghệ tiên tiến vững chắc và lực lượng lao động lành nghề lớn hơn khiến nước này trở thành nước xuất khẩu hàng đầu. Hệ sinh thái R&D sôi động luôn tăng tốc cũng như các khoản đầu tư của chính phủ vào Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của ngành dệt may kỹ thuật ở nước này.

Nhu cầu thị trường toàn cầu

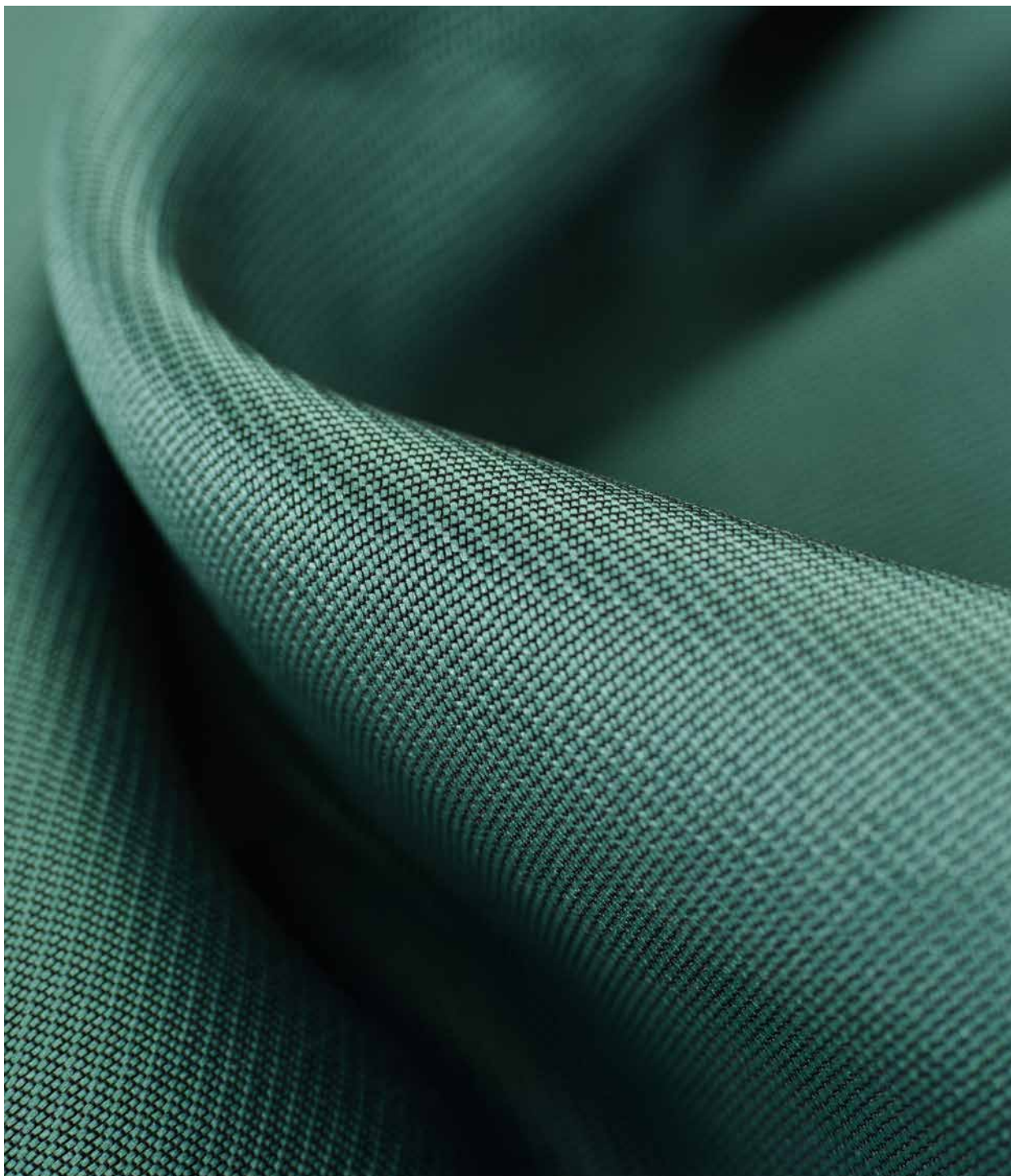
Thị trường dệt may kỹ thuật toàn cầu ước tính trị giá 218 tỷ đô la Mỹ năm 2019 và dự kiến sẽ vượt 279 tỷ đô la Mỹ vào năm 2024, tăng trưởng với chỉ số CAGR khoảng 5%. Điều này có thể do những tiến bộ công nghệ mang tính đột phá như Trí tuệ nhân tạo, Công nghệ nano, kỹ thuật thu nhỏ và đồng hóa để dàng hơn của các phân khúc không dây và điện tử, sợi dẫn điện có thể dệt thành

vải, v.v. Thị phần lớn và sự tăng trưởng của dệt may kỹ thuật cũng nhờ vào khả năng đối phó hiệu quả với các tình huống nguy hiểm đến tính mạng, chẳng hạn như tai nạn hoặc chiến trường hoặc duy trì mức độ thoải mái cao ngay cả trong những điều kiện môi trường thay đổi khắc nghiệt.

Bảng 4. Quy mô thị trường toàn cầu của phân khúc hàng dệt may kỹ thuật (triệu đô la Mỹ)

Phân khúc	2019	2024 (P)	Thị phần 2019	Thị phần 2024 (P)	CAGR
Công nghệ nông nghiệp	9.847	11.749	5%	4%	4%
Công nghệ xây dựng	13.923	19.472	6%	7%	7%
Công nghệ vải	11.656	13.980	5%	5%	4%
Công nghệ địa chất	7.445	9.753	3%	4%	6%
Công nghệ gia đình	19.654	24.687	9%	9%	5%
Công nghệ công nghiệp	29.157	37.204	13%	13%	5%
Công nghệ y tế	25.214	34.736	12%	12%	7%
Công nghệ di động	36.345	44.779	17%	16%	4%
Công nghệ sinh thái	1.363	2.635	1%	1%	14%
Công nghệ đóng gói	27.597	33.744	13%	12%	4%
Công nghệ bảo hộ	11.187	14.862	5%	5%	6%
Công nghệ thể thao	24.416	31.237	11%	11%	5%
Tổng cộng	217.805	278.837			5%

Nguồn: Nghiên cứu cơ bản, ngành dệt may kỹ thuật ở Ấn Độ, 2020



Links, pexels-engin-akyurt-1487834.jpg

Dự báo trên cho thấy công nghệ địa chất, công nghệ bảo hộ, công nghệ thể thao và công nghệ sinh thái là những phân khúc tăng trưởng cao nhất (CAGR > 5%) trong khi công nghệ di động, công nghệ công nghiệp, công nghệ y tế, công nghệ đóng gói, và công nghệ thể thao sẽ chiếm thị phần chính trong giá trị thị trường của hàng dệt may kỹ thuật.

Với sự hợp nhất của công nghệ và dệt may/may mặc, chân trời của nhóm sản phẩm dệt may công nghệ cao

đã mở rộng theo thời gian. Bắt đầu từ trang phục chức năng rất cơ bản đến hàng dệt/may mặc mang nặng tính chất công nghệ dành cho mục đích đặc biệt, tất cả đều nằm dưới nhóm hàng dệt may công nghệ cao. Do những thay đổi trong xu hướng tiêu dùng và chuyển sang lối sống khỏe mạnh và năng động hơn, lịch trình hàng ngày bận rộn hơn, tập trung vào vệ sinh, nhu cầu cải thiện chức năng, v.v., việc tiêu thụ hàng dệt may kỹ thuật ngày càng tăng.

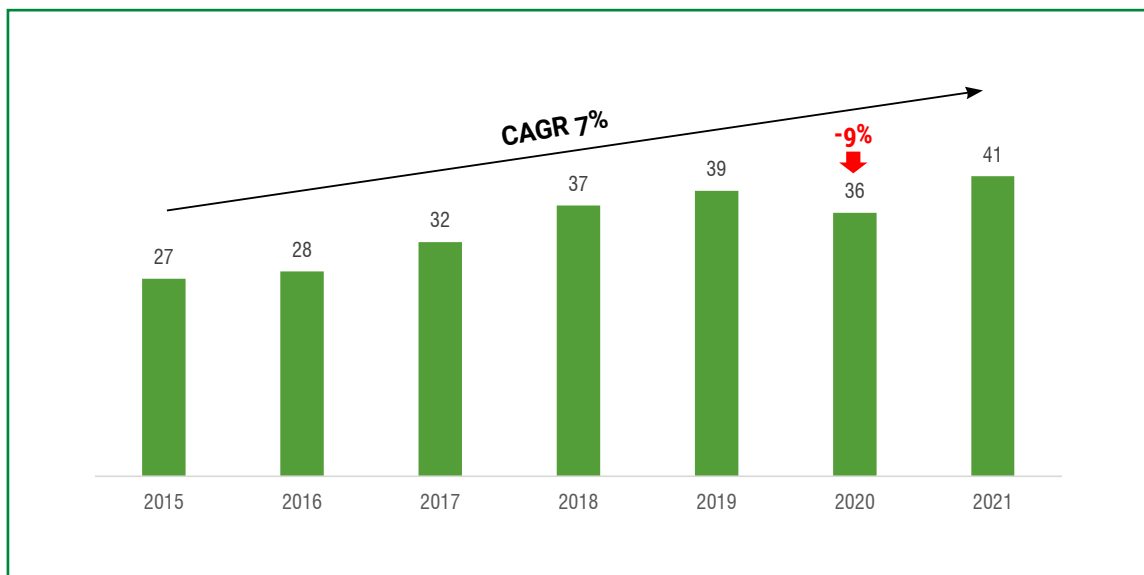
Ngành Dệt May Việt Nam

Giới thiệu

Ngành dệt may của Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp quan trọng nhất của đất nước đóng góp cho nền kinh tế. Việt Nam là quốc gia xuất khẩu ròng, với năm 2021 xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt 41 tỷ đô la Mỹ. Ngành đã đóng góp khoảng 4-5% nền kinh tế của đất nước trong những năm qua. Xuất

khẩu hàng dệt may của Việt Nam tăng trưởng với chỉ số CAGR là 7% từ năm 2015 đến năm 2021. Xuất khẩu giảm nhẹ năm 2020 do đại dịch Covid-19, tuy nhiên, Việt Nam đã có thể phục hồi sau sự sụt giảm này chỉ trong vòng một năm.

Hình 4. Xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam (tỷ đô la Mỹ)



Nguồn: Phân tích ITC sử dụng dữ liệu của UN Comtrade

Ngành dệt may và sản xuất tại Việt Nam là ngành xuất khẩu lớn thứ ba của nền kinh tế, sau điện thoại và đồ điện tử. Tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2020 của cả nước đạt 36 tỷ đô la Mỹ, chiếm 12,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này dường như chậm lại so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung của cả nước. Giai đoạn 2010-2015, tăng trưởng xuất khẩu dệt may bình quân đạt 16,3% so với mức 17,5% của cả nền kinh tế, nhưng giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của ngành dệt may chỉ đạt 6% một năm, so với 12,5% của cả nền kinh tế.

Bảng 5. Kịch bản thương mại Dệt may Việt Nam (tỷ đô la Mỹ)

	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Giá trị xuất khẩu	26,8	28,3	31,4	36,4	39	35,6	41,1
Sợi các loại	2,5	2,9	3,5	4	4,1	3,7	5,6
Sản phẩm dệt, may	22,8	23,8	26,1	30,4	32,8	29,8	32,7
Nguyên phụ liệu dệt may da giày	1,4	1,5	1,7	1,9	2	1,6	1,9
Các loại vải kỹ thuật khác						0,4	0,7
Giá trị nhập khẩu	18,3	18,9	20,9	23,9	24,1	21,5	26,3
Bông	1,6	1,6	2,3	3	2,5	2,2	3,2
Xơ	1,5	1,6	1,8	2,4	2,4	1,9	2,5
Vải vóc	10,2	10,5	11,4	12,7	13,2	11,8	14,3
Nguyên phụ liệu dệt may da giày	5	5	5,3	5,7	5,8	5,3	6,2
GDP (giá hiện hành)	193,3	205,2	223,7	245,1	261,8	343,2	362,6
Xuất khẩu ròng/GDP (%)	4,36	4,58	4,69	5,11	5,69	4,12	4,07

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ngành dệt may nhiều năm qua tương đương với mức bình quân chung của ngành công nghiệp chế tạo sản xuất, tuy nhiên có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Trước đại dịch, năm 2019, IIP của dệt là 110,4%, may là 107,6%, so với mức bình quân 110,4% của toàn ngành sản xuất.

Việc giảm sức hấp dẫn của ngành dệt may Việt Nam được cho là do dòng vốn FDI vào ngành chậm lại. Số lượng dự án có biến động, tuy nhiên tổng giá trị đầu tư

không phụ thuộc vào số lượng dự án giảm xuống. Giai đoạn 2010-2015, tốc độ tăng trưởng FDI vào phân khúc hỗ trợ ngành dệt may là 78%/năm, tuy nhiên, từ 2016-2019, tỷ lệ này giảm mạnh xuống còn 17,8%/năm. Xu hướng này một lần nữa cho thấy hướng thay đổi khi các quốc gia đang cố gắng đa dạng hóa thị trường khỏi Trung Quốc. Nhiều ngành công nghiệp dệt nhuộm nước ngoài đang thiết lập cửa hàng của họ tại Việt Nam, đây có thể chính là xương sống cho sự phát triển của ngành dệt may trong những năm tới.

Bảng 6. FDI vào các phân khúc hỗ trợ ngành Dệt may (triệu đô la Mỹ)

	2010	2015	2016	2017	2018	2019
Máy cho ngành	0	0	3	29	22	2
Hóa chất nhuộm	6	5	18	24	118	16
Sản xuất vật liệu khác	31	469	410	255	663	712
Nhuộm	11	25	181	100	30	5
Dệt	0	107	118	26	98	109
Sản xuất sợi	84	1784	70	590	423	465
Tổng vốn FDI vào phân khúc hỗ trợ ngành dệt may	132	2390	800	1024	1353	1309

Nguồn: Tổng cục thống kê

Với việc thế giới đón nhận dệt may kỹ thuật với tốc độ nhanh chóng, điều quan trọng là Việt Nam phải bắt kịp sự thay đổi này để duy trì vị trí dẫn đầu xuất khẩu hàng dệt may toàn cầu. Mặc dù Việt Nam giữ vị trí quan trọng trong xuất khẩu dệt may toàn cầu nhưng đóng góp của Việt Nam vào ngành dệt may kỹ thuật thế giới là không đáng kể. Việt Nam phục vụ cho các hoạt động CMT cơ bản với giá trị gia tăng hạn chế và phân khúc dệt may

kỹ thuật cho thấy phạm vi giá trị gia tăng rất lớn. Để đạt mức tăng trưởng tiếp theo của ngành, tiềm năng của hàng dệt may kỹ thuật là rất lớn và Việt Nam nên tập trung vào việc nâng cao năng lực của mình để có thể sản xuất hàng dệt may kỹ thuật. Có một số sản phẩm mà Việt Nam đã và đang sản xuất, với một số chức năng có thể trở thành dệt may kỹ thuật.

Những thách thức chính

Ngành dệt may Việt Nam đang phải vật lộn với nhiều vấn đề khác nhau. Theo phỏng vấn được thực hiện với các bên liên quan và nghiên cứu thứ cấp, sau đây là những điều cốt yếu nhất:

- Giảm vốn đầu tư:** Quy mô vốn của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam đã giảm đáng kể từ 2015-2019. Vốn đầu tư cho doanh nghiệp dệt may năm 2019 giảm 37% so với năm 2015. Đối với các doanh nghiệp liên quan đến sản xuất hàng may mặc, vốn đầu tư giảm 20%.

Bảng 7. Đầu Tư Vốn Ngành Dệt May (VNĐ)

	2015	2019	Giảm
Doanh nghiệp dệt may	85.4	54.3	37%
Doanh nghiệp may mặc	31.2	24.9	20%

- Lãi suất cao:** Lãi suất cho vay ở Việt Nam có biến động sau đại dịch. Chênh lệch giữa lãi suất cho vay và đi vay của Việt Nam vào khoảng 4-5%. Lãi suất cho vay trong nước hiện nay là 10-11%/năm với thời hạn lãi suất ưu đãi là 1 năm khi lãi trên số tiền vay là 8%. Xét đến diễn biến của kinh tế thế giới, lãi suất đang có xu hướng tăng, theo đó lãi suất trong nước của Việt Nam cũng chắc chắn sẽ tăng lên, gây

thêm áp lực lên các doanh nghiệp vừa và nhỏ của đất nước.

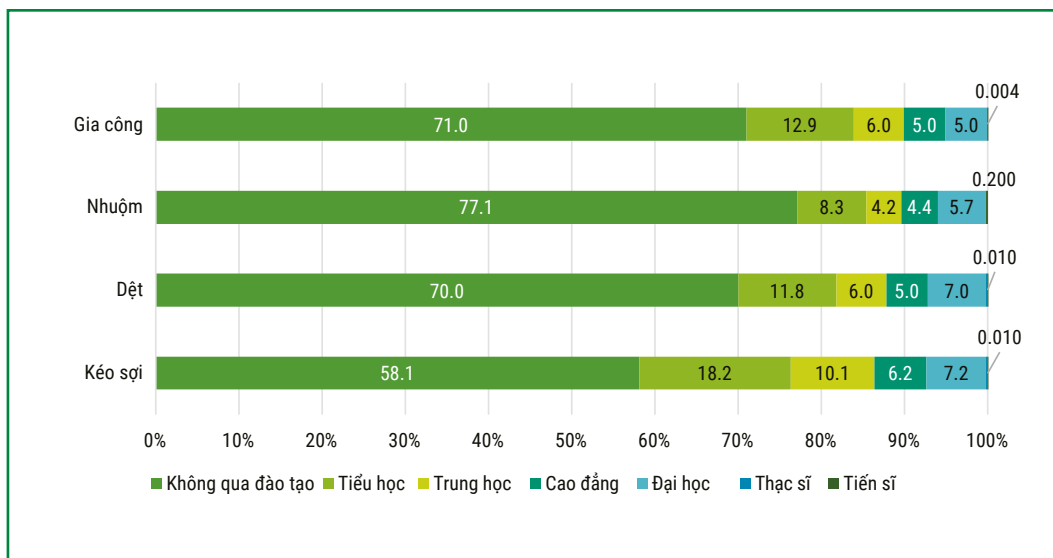
Theo khảo sát VES 2021, chi phí lãi vay bình quân tại các doanh nghiệp may mặc¹ khoảng 236 triệu đồng/năm, nhưng nếu tính trên số công ty có nợ phải trả (24%) thì chi phí lãi vay trung bình là 998 triệu đồng/năm. Riêng ngành dệt may, chi phí này ở mức hơn 760 triệu đồng/DN, và 4,4 tỷ đồng/DN nếu tính trên số DN có nợ phải trả (17%).

- Thiếu lao động:** Dệt may là một ngành sử dụng nhiều lao động. Lao động trong các doanh nghiệp may đã tăng từ 1,58 triệu lên 1,91 triệu trong giai đoạn 2015-2019, chiếm khoảng 20% lao động công nghiệp và 12% tổng lao động cả nước.

Với sự phát triển nhanh chóng của ngành, lực lượng lao động không còn dồi dào như 10 năm trước. Ngành dệt may của Việt Nam đang thiếu hụt lao động.

Cũng cần lưu ý rằng phần lớn lực lượng lao động làm việc trong ngành dệt may không có trình độ học vấn. Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo lên tới 58% trong bộ phận kéo sợi, 70% trong bộ phận dệt và gia công và 77% trong bộ phận nhuộm. Trình độ của nhân viên tại các bộ phận khác nhau của ngành dệt may được thể hiện trong biểu đồ dưới đây.

Hình 5. Trình độ lao động ngành Dệt may năm 2018



Nguồn: Tổng cục Thống kê, trong Báo cáo về tác động của Công nghiệp 4.0 đối với ngành dệt may, BCT, 2019

1.- Mã ngành 14, 5800 doanh nghiệp.

4. **Lương công nhân dệt may thấp:** Mức thù lao dành cho lao động trong lĩnh vực dệt may thấp hơn mức thù lao trung bình ở Việt Nam như trong bảng dưới đây.

Bảng 8. Thù lao cho nhân viên mỗi tháng ('000 VND)

	2015	2016	2017	2018	2019
Sản xuất hàng dệt may	6365	6839	7369	8206	8618
Sản xuất hàng may mặc	5585	6119	6638	7184	7437
Sản phẩm máy tính, điện tử và quang học	7441	8900	9148	9627	10029
Thiết bị điện	7489	7630	8802	9270	9765
Công nghiệp sản xuất	6346	7091	7725	8226	8569
Tổng của cả nền kinh tế	6966	7517	8269	8836	9325

Nguồn: Tổng cục Thống kê 2020

5. **Tiếp nhận công nghệ chậm:** 70% doanh nghiệp dệt may là DNNVV². Mới có 30% doanh nghiệp, kể cả FDI, áp dụng tự động hóa trong từng công đoạn sản xuất. 5 năm trở lại đây chứng kiến nhiều doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ mới hơn, như phần mềm quản lý mới hay thiết bị tự động, nhằm tăng năng suất và giảm áp lực lao động. Tuy nhiên, những khoản đầu tư này chưa lan rộng đến công nghệ tiên tiến như Công nghệ 4.0.
6. **Các vấn đề về chuỗi cung ứng:** Việt Nam xuất khẩu tới 90% sản phẩm may mặc, nhưng nhập khẩu gần như 100% bông và 40% xơ polyester. Tình trạng tương tự cũng có thể thấy ở các bộ phận kéo sợi và dệt vải. Việt Nam xuất khẩu 80-90% sợi sản xuất, nhưng vẫn phải nhập khẩu ~60% nhu cầu trong nước. Kết quả là sản lượng vải chỉ đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu thị trường trong nước, kéo theo nguyên liệu trở thành nút thắt trong hoạt động, vốn là vấn đề nhức nhối của đất nước.

Hoạt động R&D trong ngành dệt may đã và đang được quan tâm tích cực với việc thành lập phòng R&D tại nhiều doanh nghiệp, tuy nhiên các hoạt động này mới dừng ở việc cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh hay đổi mới mẫu mã sản phẩm. Mặc dù, có sự tập trung nhiều hơn vào phần R&D, chi phí cho phần này chỉ là số nhỏ. 90% doanh nghiệp chi dưới 3% lợi nhuận cho R&D³.

Hệ quả của công nghệ thấp có thể dẫn đến việc sử dụng không hiệu quả các nguồn tài nguyên như điện, nước... Để tạo ra cùng giá trị sản phẩm, các doanh nghiệp Việt Nam cần tiêu thụ năng lượng gấp 1,5-1,7 lần so với các doanh nghiệp Thái Lan, Trung Quốc và Malaysia. Trung bình mỗi năm ngành dệt may Việt Nam chi 3 tỷ đô la Mỹ cho năng lượng sản xuất. Chi phí điện năng chiếm khoảng 8-10% tổng chi phí. Công nghệ cải tiến sẽ giúp tận dụng tiến bộ để tăng năng suất cũng như giúp sử dụng tốt hơn các nguồn tài nguyên này.

Việt Nam không chỉ đối mặt với vấn đề vị trí thấp trong chuỗi giá trị và nút thắt trong nguyên liệu, mà còn thiếu liên kết trong chuỗi, cả liên kết dọc (giữa các doanh nghiệp ở các cấp độ khác nhau của chuỗi giá trị) và liên kết ngang (giữa các doanh nghiệp công ty cùng cấp). Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam thường giao dịch với thương nhân quốc tế và ít biết về người tiêu dùng cuối cùng hoặc thị trường của sản phẩm cuối cùng. Tại thị trường nội địa, các doanh nghiệp dệt may khá tách biệt, chưa có bằng chứng cụ thể về sự hợp tác tích cực giữa các doanh nghiệp trong nước để thực hiện các đơn hàng lớn.

2.- <200 nhân viên, vốn <100 tỷ đồng hoặc doanh thu <300 tỷ đồng

3.- Báo cáo Tác động của Công nghệ 4.0 đến ngành dệt may, BCT, 2019

Hình 6. Sản xuất và Thương mại Toàn cầu của Việt Nam trong Chuỗi Giá trị

	Bông, polyester		Xơ		Dệt, Nhuộm		Gia công		Phân phối	
Sản xuất	Bông: 0,5 nghìn tấn	Bông/sợi: 1200 nghìn tấn Sợi Filament: 200 nghìn tấn	2,85 tỷ m	-						
Xuất khẩu	-	Bông/sợi: 1100 nghìn tấn Sợi Filament: 70 nghìn tấn	0,39 tỷ m	23,8 tỷ đô la Mỹ						
Nhập khẩu	Bông: 1034 nghìn tấn Poly: 300 nghìn tấn	Bông/sợi: 180 nghìn tấn Sợi Filament: 380 nghìn tấn	6,4 tỷ m							
Nhu cầu nội địa	-	Bông/sợi: 280 nghìn tấn Sợi Filament: 510 nghìn tấn								

Nguồn: Báo cáo Tác động của Công nghiệp 4.0 đến ngành dệt may, BCT, 2019

Những thách thức nêu trên mà ngành dệt may Việt Nam phải đối mặt nếu được giải quyết có thể biến tình thế thành cơ hội tăng trưởng trong những năm tới. Mạo hiểm trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật là một lựa chọn khác có thể giúp Việt Nam duy trì vị thế dẫn đầu toàn cầu. Các doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng tiềm năng của ngành dệt may kỹ thuật và xu hướng dịch

chuyển của chuỗi cung ứng quốc tế hướng tới các nước đang phát triển như Việt Nam. Một khía cạnh quan trọng khác có thể giúp thúc đẩy ngành Dệt may Việt Nam là các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) sẽ mở cửa tiếp cận thị trường quốc tế và giúp các sản phẩm của Việt Nam có giá thành cạnh tranh.

Các chính sách của chính phủ

Chính phủ Việt Nam đang xây dựng các chính sách phát triển công nghiệp của quốc gia. Một vài trong số đó có lợi cho ngành Dệt may Việt Nam được nêu bật dưới đây:

“Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về công nghiệp, một số ngành có khả năng cạnh tranh toàn cầu và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển ngành dệt may, da giày tiếp tục ưu tiên cao hơn cho các công đoạn tạo ra giá trị gia tăng cao gắn với quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa. Đến năm 2045, Việt Nam đặt mục tiêu trở thành một nước công nghiệp hóa hiện đại.
- Để thực hiện nghị quyết, Chính phủ đã vạch ra kế hoạch hành động bao gồm xây dựng Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; xây dựng chương trình mục tiêu và các chính sách, giải pháp tháo gỡ “nút thắt” về nguyên phụ liệu, sản xuất vải cho ngành may mặc

và các giải pháp hỗ trợ khác nhằm tận dụng các FTA mà Việt Nam đã ký kết.

Nghị định 111/2015/NĐ-CP năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ

Dệt may là một trong 6 lĩnh vực thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tại Việt Nam. Cụ thể, Chính phủ sẽ hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cho hoạt động R&D, 50-75% cho hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Ngoài ra, các doanh nghiệp phụ trợ dệt may được hưởng ưu đãi thuế TNDN, miễn thuế nhập khẩu tài sản cố định, ưu đãi vay vốn, miễn giảm tiền thuê đất...

Kế hoạch tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững đất nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2146/QĐ - TTg ngày 01/12/2014

Hình thành các cụm dệt may, tạo mạng lưới liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, phát triển chuỗi giá trị của ngành đi đôi với hình thành liên hiệp các bên liên quan trong chuỗi giá trị, khuyến khích đầu tư xây dựng các khu công nghiệp dệt nhuộm, mở rộng, tìm tòi sản xuất các sản phẩm dệt may y tế và kỹ thuật, củng cố hệ thống đào tạo chuyên ngành dệt may trong nước.

Quyết định 3218/QĐ-BCT ngày 11/04/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Dệt May Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 do Bộ Công Thương ban hành.

- Định hướng phát triển sản phẩm: Đẩy mạnh ngành may xuất khẩu đi đôi với đáp ứng nhu cầu trong nước. Phát triển vùng trồng bông, nhà máy sản xuất sợi polyester và tập trung phát triển công đoạn dệt nhuộm trong nước.
- Định hướng vùng, lãnh thổ: Phát triển các cụm dệt may tại 7 vùng phù hợp và thuận lợi về cung ứng lao động, giao thông đường bộ và đường biển.

Nghị định 60/2014/NĐ-CP

Để được cấp giấy phép nhập khẩu máy in phục vụ sản xuất hàng dệt may, chủ doanh nghiệp phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành in hoặc được Bộ TT&TT phê chuẩn tham gia khóa đào tạo quản lý hoạt động in ấn. Đây là một quy định nghiêm ngặt vì Việt Nam không có nhiều lao động có trình độ trong ngành in.

Công văn 1966/BCT ngày 27/2/2015

Nhằm tăng tiêu thụ xơ polyester tại thị trường trong nước, thuế nhập khẩu xơ polyester thương mại mã HS 55032000 tăng lên 2%.

Các bên liên quan chủ chốt

Các bên liên quan chủ chốt trong ngành Dệt may Việt Nam bao gồm các nhà sản xuất sợi/vải/quần áo, hiệp hội, viện nghiên cứu và các cơ quan chính phủ. Một vài trong số các bên liên quan được đề cập dưới đây.

Nhà sản xuất:

- Vinatex và các công ty con như Phong Phú, Thành Công, Việt Thắng, Sợi Thế Kỷ, Phú Bài Spinning...
- Các công ty FDI như Scavi, Hanesbrands Việt Nam, Regina Miracle, Gain Lucky, Tinh Loi (Regent Garment), Crystal Marin, v.v.
- Các nhà sản xuất lớn trong nước như Agtex 28, VN Poly (Đình Vũ), Tường Long, Bắc Giang, v.v.
- Hàng ngàn doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương.

Hiệp hội:

- Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS)
- Hiệp hội Bông sợi Việt Nam (VCOSA)
- Hiệp hội May mặc, Dệt may, Thêu và Đan (Agtek)

Học viện:

- Đại học Dệt may Công nghiệp Hà Nội (HICT)
- Viện Nghiên cứu Dệt May Việt Nam (VTRI)
- Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH, ĐHQGHN)

Các cơ quan chính phủ:

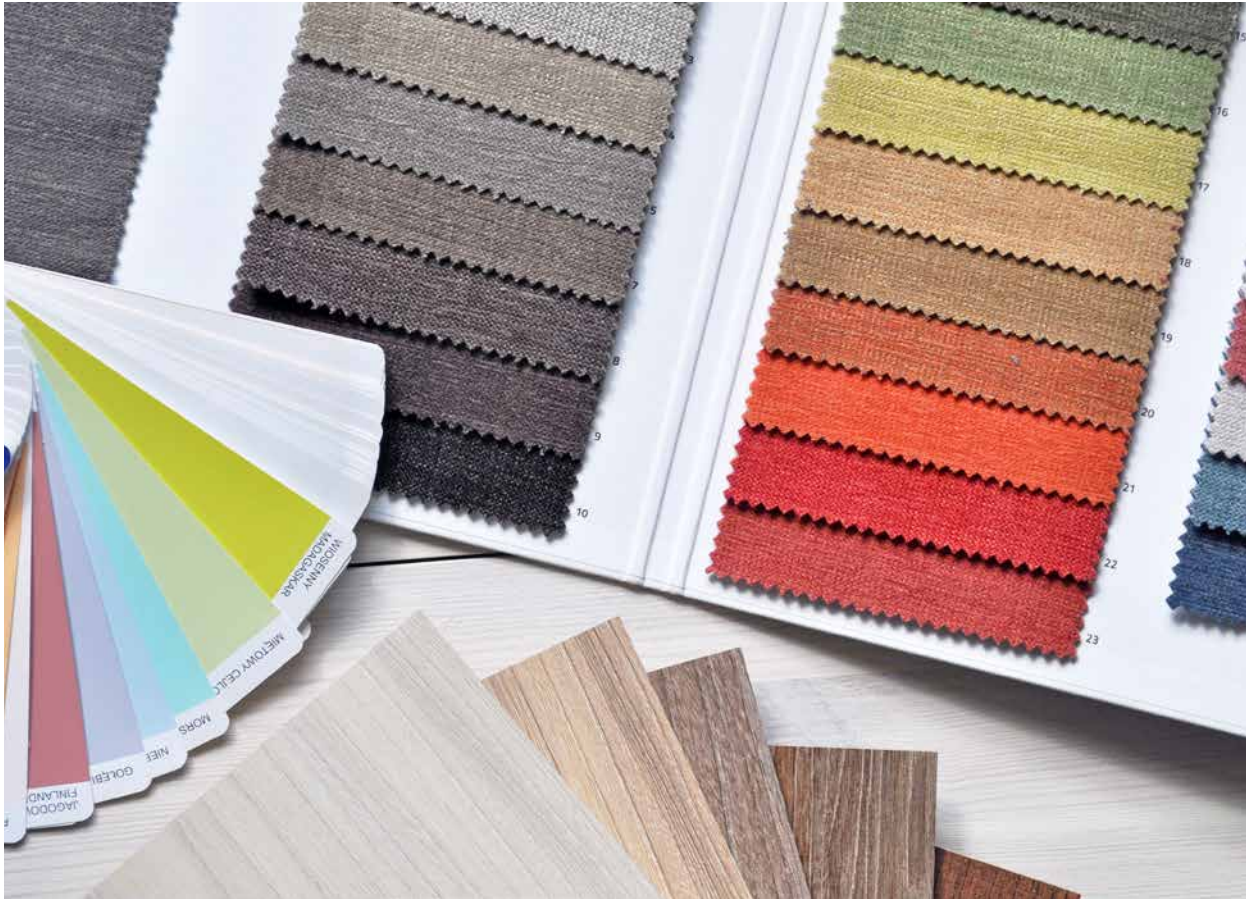
- Bộ Công Thương (BCT)
- Sở Công Thương các tỉnh

Tiềm năng của Dệt may kỹ thuật

Ngành dệt may toàn cầu đã nắm bắt những tiến bộ trong công nghệ và có xu hướng tận dụng những tiến bộ này để nâng cao chức năng và độ bền của quần áo và hàng dệt may. Dệt may kỹ thuật là một phân khúc ngách phục vụ cho các yêu cầu cụ thể của người dùng, nhưng phạm vi của nó rất lớn. Từ chiếc áo thun đơn giản có khả năng thấm hút cao hay khô nhanh cho đến bộ quần áo chống run tay, túi khí ô tô, lưới địa kỹ thuật, v.v., tất cả đều nằm trong nhóm vải dệt công nghệ cao. Khả năng ứng dụng của hàng dệt may công nghệ cao trong cuộc sống hàng ngày đang được cải thiện theo thời gian và do đó, ngành này sẽ chứng kiến sự tăng trưởng trên phạm vi toàn cầu.

Tiềm năng tăng trưởng này chính là cơ hội cho Việt Nam, cần nắm bắt để quốc gia trở thành một trong những nhà sản xuất hàng dệt may kỹ thuật hàng đầu. Trước mắt, dệt may công nghệ cao mục tiêu của Việt Nam nên là Công nghệ y tế, Công nghệ bảo hộ, Công nghệ thể thao và Công nghệ nông nghiệp.

Công nghệ y tế là sự kết hợp giữa công nghệ dệt may và khoa học y tế trong hàng loạt sản phẩm như tã lót, băng vệ sinh, khăn lau, chỉ khâu phẫu thuật, lưới thoát vị, dây chằng nhân tạo, v.v. Công nghệ bảo hộ là loại vải dệt được sử dụng để bảo vệ chống nhiệt, lửa và bức xạ cho quần áo của lính cứu hỏa, chống lại kim loại nóng chảy cho thợ hàn, áo khoác chống đạn, v.v. Những loại hàng



Links, pexels-pixabay-276267.jpg

dệt này có các đặc tính nâng cao, có rào cản gia nhập cao do cần sử dụng công nghệ đã được cấp bằng sáng chế và các thị trường rất ngách do số ít người mua và nhà cung cấp nguyên liệu kiểm soát và do đó, là một sản phẩm hấp dẫn cơ hội cho Việt Nam. **Công nghệ thể thao** là hàng dệt trong loạt sản phẩm liên quan đến thể thao, có thể bao gồm từ quần áo hiệu suất cao như đồ bơi, lớp hoàn thiện đặc biệt giúp quần áo thoáng khí, khô nhanh, không mùi, chống vi khuẩn, v.v. đến các thiết bị thể thao như vải dù, vợt, xường cứu sinh, túi ngủ, cỏ nhân tạo, v.v. Trong những năm qua, phạm vi của quần áo chức năng như vậy bị hạn chế dựa trên yêu cầu của người mặc. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, rất đông người sử dụng quần áo chức năng không chỉ để chơi thể thao hoặc tập thể dục mà còn trong các tình huống thông thường khác khi không cần đến các chức năng cụ thể ấy. **Công nghệ nông nghiệp** là hàng dệt được sử dụng trong các lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt, ngư nghiệp, lâm nghiệp và các hoạt động liên quan khác. Các sản phẩm thuộc phân khúc này là lưới đánh cá, lưới che nắng, che phủ cây trồng, đất bảo vệ đất, v.v. Các sản phẩm công nghệ nông nghiệp giúp sản xuất và bảo vệ cây trồng cũng như các sản phẩm liên quan khác từ vật nuôi đến hải sản, do đó có tầm quan trọng quốc gia.

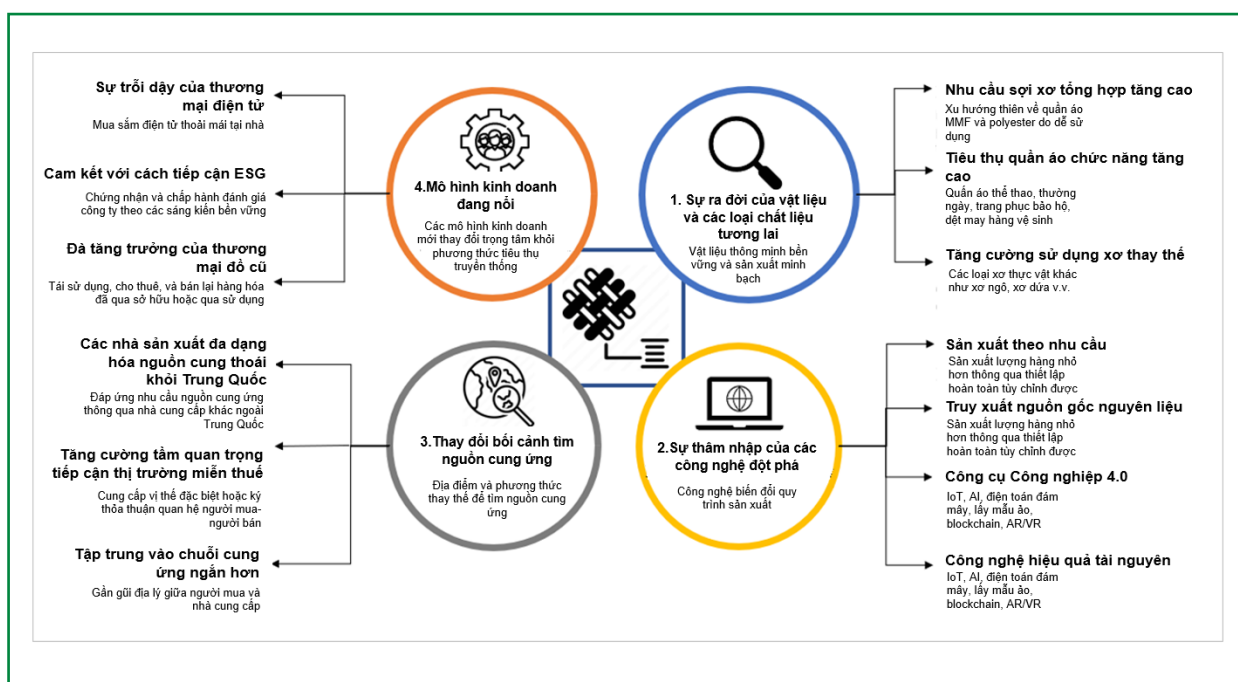
Hiện trạng của ngành dệt may tại Việt Nam dựa trên các báo cáo, tài liệu và nghiên cứu sơ bộ cho thấy những bước đầu tiên mạo hiểm trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật đã được thực hiện, đặc biệt là với sự chuyển đổi từ sản xuất hàng may mặc sang sản xuất khẩu trang do đại dịch Covid-19. Xu hướng gia tăng vải kháng khuẩn cũng được thấy ở Việt Nam, vốn là nền tảng của các sản phẩm Công nghệ y tế. Nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam có khả năng sản xuất các sản phẩm Công nghệ bảo hộ và Công nghệ thể thao và việc sản xuất hàng dệt chức năng từ các nguyên liệu tự nhiên như hàu, bạc hà, cà phê, v.v. cũng đang thu hút được sự chú ý trong nước và thúc đẩy tính bền vững trong lĩnh vực Dệt may.

Xem xét phạm vi rộng lớn các sản phẩm thuộc nhóm hàng dệt may kỹ thuật và sức hút ngày càng tăng của chúng, Việt Nam nên tập trung vào hàng dệt may cơ bản được cải tiến bằng công nghệ cơ bản, thay vì tập trung vào các sản phẩm công nghệ tiên tiến như bộ quần áo vũ trụ hoặc bộ quần áo chống run chân tay. Một khi phát triển chuyên môn của mình trong việc sản xuất các sản phẩm như vậy, quốc gia có thể chuyển sang sản xuất dệt may kỹ thuật phức tạp hơn.

Xu hướng mới nổi

Với sự thay đổi mô hình tiêu dùng, gián đoạn công nghệ, tập trung vào tính bền vững và thay đổi địa chính trị, ngành dệt may toàn cầu đang trải qua sự thay đổi cơ cấu lớn. Có một số xu hướng mới nổi đang dẫn đến thay đổi như vậy:

Hình 7. Các xu hướng chính trong ngành dệt may toàn cầu



Nguồn: ITC

Sự ra đời của vật liệu và các loại chất liệu tương lai

Các mô hình tiêu dùng thay đổi đã làm giảm sự thống trị của bông trong những năm qua. Sự thay đổi hướng tới lối sống lành mạnh và năng động hơn đang khuyến khích ngành công nghiệp hướng tới các loại sợi tổng hợp như polyester trong khi người tiêu dùng tập trung vào việc tìm kiếm các lựa chọn thay thế bền vững cho quần áo dẫn đến nhu cầu về thời trang 'thân thiện với môi trường'. Xu hướng này đạt được sức hút khi lượng lớn chất thải ngành dệt may kết thúc tại các bãi chôn lấp, gây tác động lớn đến môi trường cũng như điều kiện làm việc vô nhân đạo mà người lao động phải chịu trong ngành công nghiệp thời trang nhanh được đưa ra

ánh sáng. Người tiêu dùng ngày nay đã thức tỉnh và hiểu được mức độ nghiêm trọng của những yếu tố này. Họ nhiệt tình đóng góp vào sự thay đổi theo bất kỳ cách nào có thể, và do đó đang chuyển từ thời trang nhanh sang thời trang thân thiện với môi trường, không chỉ cố gắng giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn tập trung vào sức khỏe và điều kiện làm việc của người lao động.

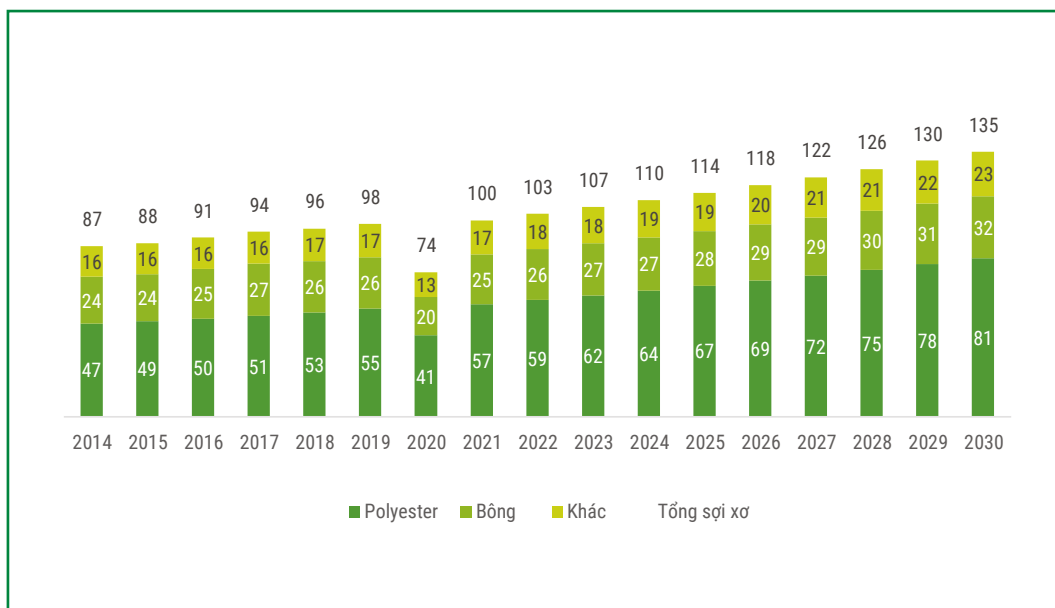
1. NHU CẦU SỢI XƠ TỔNG HỢP TĂNG CAO

Các loại sợi tổng hợp như polyester đang thống trị thị trường tiêu thụ sợi, chiếm khoảng 57% nhu cầu toàn cầu năm 2022. Nhu cầu khổng lồ này là do tính linh hoạt trong việc ứng dụng cũng như mức độ sử dụng tài nguyên ít hơn. Những hạn chế của bông như không có khả năng đáp ứng nhu cầu sợi tăng nhanh (thiếu đất), tiêu thụ nhiều nước (khoảng 20.000 lít/kg) và tiêu thụ hóa chất cao (5% thuốc trừ vật hại toàn cầu và 10% thuốc trừ sâu toàn cầu trong khi chỉ chiếm 2,4% đất trồng trọt toàn cầu⁴) cũng như những bất cập cho việc

ứng dụng đổi mới sản phẩm đã làm tăng thêm nhu cầu về sợi tổng hợp. Mặc dù bản thân polyester không thực sự bền vững (không phân hủy sinh học và giải phóng vi nhựa) nhưng việc sản xuất lại ít tốn tài nguyên hơn và có khả năng ứng dụng vào các giải pháp sáng tạo⁵.

Polyester đã trở thành loại sợi xơ lớn nhất và phát triển nhanh nhất trên thế giới, thay thế bông và nhu cầu dự kiến sẽ tăng lên trong những năm tới, đạt khoảng 80 triệu tấn vào năm 2030.

Hình 8. Nhu cầu sợi xơ toàn cầu trong những năm qua (triệu tấn)



Nguồn: UN Comtrade

2. MỨC TIÊU THỤ TRANG PHỤC CHỨC NĂNG NGÀY CÀNG TĂNG

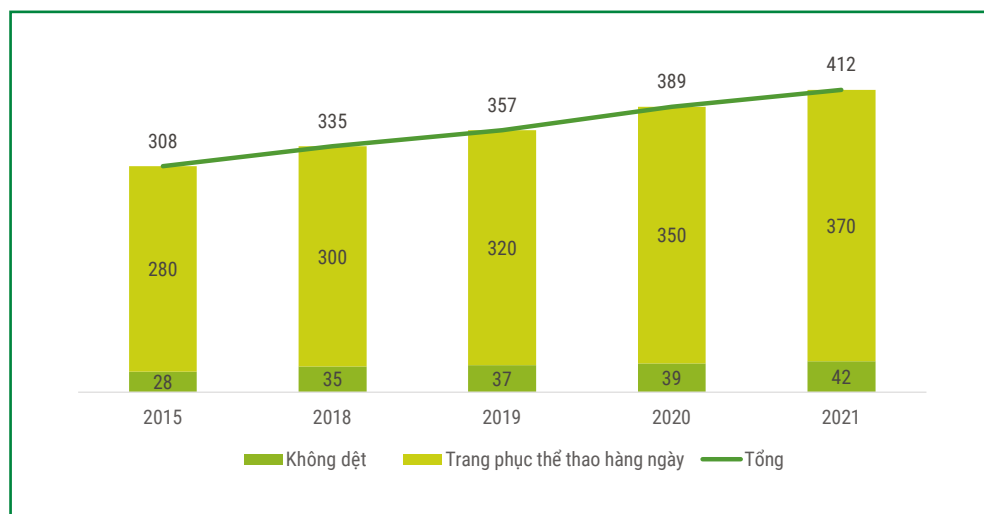
Trang phục chức năng là trang phục hoặc hàng dệt được kết hợp với các chức năng như thấm hút, thoáng khí, độ bền, lớp hoàn thiện chức năng, v.v. dựa trên yêu cầu của người mặc. Ban đầu, trọng tâm chính của quần áo như vậy chỉ đơn thuần là các chức năng mà nó phục vụ, tuy nhiên, qua nhiều năm, phạm vi được mở rộng và các thuộc tính về phong cách cũng như sự thoải mái đã gắn liền với quần áo như vậy, đòi hỏi cần có sự cân bằng giữa phong cách và sự thoải mái.

Mức tiêu thụ trang phục chức năng đã tăng lên khi người tiêu dùng sử dụng những trang phục này không chỉ để tập thể dục hoặc chơi thể thao mà còn trong đời sống thông thường khi không có nhu cầu về các chức

năng cụ thể. Khi ngày càng nhiều người thích nghi với lối sống năng động, yêu cầu đối với trang phục chức năng đã định sẵn sẽ tăng hơn nữa. Thị trường dự kiến sẽ tăng thêm 80 tỷ đô la Mỹ, tăng từ 342 tỷ đô la Mỹ năm 2019 lên 423 tỷ đô la Mỹ vào năm 2024.

4.- Nguồn: Ủy ban tư vấn bông quốc tế

5.-Hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm biến Polyester thành loại sợi xơ bền vững đang diễn ra liên tục, ví dụ: polyester có thể phân hủy sinh học <https://www.innovationintextiles.com/sustainable/new-biodegradable-polyester-fibre-for-apparel-solutions/>

Hình 9. Tăng trưởng của trang phục chức năng trong những năm qua (tỷ đô la Mỹ)







Nguồn: Morgan Stanley, Nghiên cứu thị trường ưu tiên

3. TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG CÁC LOẠI XƠ THAY THẾ

Người tiêu dùng đang tìm kiếm các giải pháp thay thế bền vững vừa có chức năng, vừa thời trang và tiết kiệm chi phí, điều này dẫn đến việc trình làng và tăng cường sử dụng các loại xơ thay thế. Những loại xơ này có thể có nguồn gốc từ thực vật hoặc vi khuẩn, được tái chế, pha trộn hỗn hợp của nhiều loại xơ khác nhau hoặc được nuôi cấy thông qua tế bào động vật hoặc thậm chí là nấm. Khả năng tiếp nhận đối với việc sử dụng

các loại xơ như vậy rất cao, đặc biệt là đối với người tiêu dùng Thế hệ Z và Thế hệ Y. Nhìn chung, khoảng 50% dân số thế giới⁶ sẵn sàng mua loại sợi xơ này ở mức độ vừa phải và ước tính chúng sẽ chiếm 3% thị trường vào năm 2026 với giá trị khoảng 2 tỷ đô la Mỹ.

Một số công ty đã có tiến bộ trong lĩnh vực này và đang dẫn đầu nhóm vật liệu thế hệ tiếp theo:

	Sản xuất protein tơ nhện thông qua quá trình lên men chính xác để tạo ra tơ thế hệ mới
	Sử dụng sợi nấm để sản xuất da & sử dụng quá trình lên men chính xác để sản xuất protein tơ nhện
	Sử dụng bột giấy sinh học hoặc bột giấy để sản xuất len thế hệ mới.
	Phát triển sợi nấm để sản xuất da thế hệ mới
	Sử dụng công nghệ tế bào gốc và kỹ thuật mô để nuôi cấy da thật nhằm tạo ra da thế hệ mới/da đặc biệt.
	Phát triển nền tảng ứng dụng công nghệ, bao gồm hỗn hợp protein và polyme sinh học có thể áp dụng cho da thuộc thế hệ mới.

6.- Nguồn: Sáng kiến đổi mới vật liệu

Sự thâm nhập của các công nghệ đột phá

Các công nghệ đột phá đang chuyển đổi quy trình sản xuất hàng dệt may và mở đường cho việc sử dụng tốt hơn và minh bạch các nguồn lực. Các thiết bị, nền tảng và công nghệ kỹ thuật số như điện thoại thông minh, phương tiện truyền thông xã hội, phân tích dữ liệu nâng cao, trí tuệ nhân tạo và thương mại điện tử đang xáo trộn lại động lực thị trường và có ảnh hưởng đến lựa chọn của người tiêu dùng trong ngành. Phương tiện truyền thông xã hội đóng vai trò to lớn trong việc tạo

ảnh hưởng đến quyết định mua hàng và người tiêu dùng đang chạy theo trào lưu chia sẻ và đánh giá trải nghiệm trực tuyến. Trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu giúp thu thập dữ liệu từ người tiêu dùng, từ đó cung cấp cho họ trải nghiệm được cá nhân hóa liền mạch. Khi khả năng tùy chỉnh đang chiếm vị trí trung tâm, mô hình kinh doanh lấy người tiêu dùng làm tâm điểm kết hợp các công nghệ đột phá là nhu cầu cấp bách.

1. SẢN XUẤT THEO YÊU CẦU

Sản xuất theo yêu cầu, là quá trình sản xuất hàng hóa chỉ khi cần thiết và với số lượng được yêu cầu. Ngành dệt may đang kết hợp sản xuất theo yêu cầu với kỹ thuật số và bán tại cửa hàng để hợp lý hóa và đẩy nhanh quy trình sản xuất. Sản xuất theo yêu cầu dự kiến sẽ đạt 112 triệu đô la Mỹ vào năm 2024.

Một vài ví dụ về các thương hiệu chuyển sang sản xuất theo yêu cầu:

1. Hệ thống sản xuất hàng may mặc theo yêu cầu của Amazon: Bao gồm một máy in dệt tạo ra các loại

vải cần thiết và một máy cắt vải, cắt thêm các mảnh hoa văn để ghép thành quần áo hoàn chỉnh.

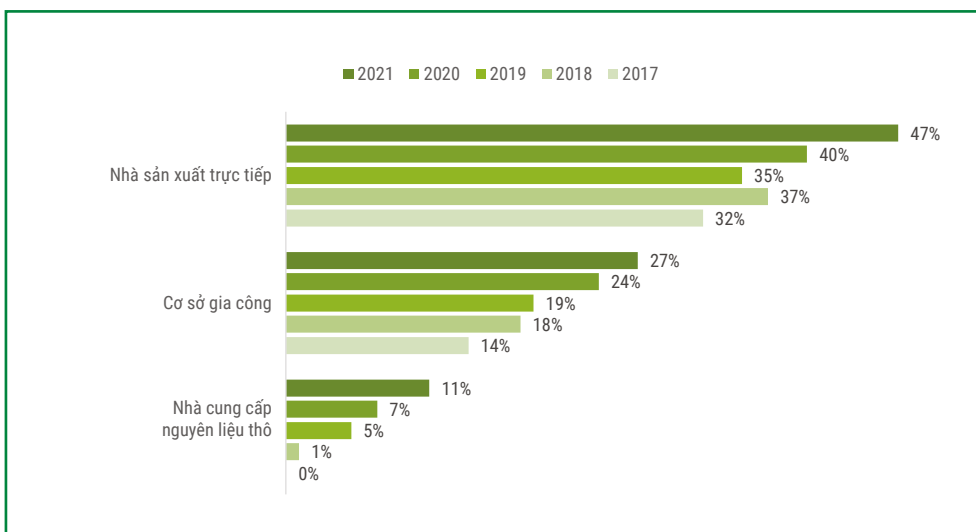
2. Cửa hàng pop-up của Adidas: Cảm biến công nghệ cao và tia laze quét cơ thể khách hàng, sau đó đan xong một chiếc áo len được thiết kế riêng trong vòng 4 giờ.
3. Quần bò Body Scan của H&M: Quét cơ thể trong 3 giây, sau đó khách hàng tùy chỉnh các chi tiết quần như thắt lưng, độ vừa vặn, cách giặt, màu đường may, v.v. tại cửa hàng Götgatan ở trung tâm Stockholm.

2. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU

Một nghiên cứu do Fashion Revolution công bố ghi nhận rằng các thương hiệu khá hạn chế thông tin về các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng sản phẩm của họ, chỉ

ra sự khan hiếm thông tin dành cho người tiêu dùng, đặc biệt là về các nhà cung cấp nguyên liệu thô và cơ sở gia công.

Hình 10. Tỷ lệ thương hiệu công bố danh sách nhà cung cấp



Nguồn: Chỉ số minh bạch ngành thời trang 2021, Cuộc cách mạng thời trang

Tuy nhiên, người tiêu dùng ngày nay đang tích cực tìm kiếm thông tin chi tiết về sản phẩm và quan tâm đến các vấn đề như lao động công bằng, nguồn lực bền vững và môi trường. Dựa trên báo cáo Mckinsey và Business of Fashion 2019, 52% người tiêu dùng ngày nay tìm hiểu kỹ lưỡng về nguyên liệu liên quan đến sản xuất cũng như

quy trình sản xuất, trước khi mua bất kỳ sản phẩm nào, khiến cho việc truy xuất nguồn gốc nguyên liệu trở thành cơ chế quan trọng có thể đóng vai trò xương sống trong việc xây dựng niềm tin của người tiêu dùng đối với một thương hiệu ngày nay.

3. CÔNG CỤ CÔNG NGHIỆP 4.0

Công nghiệp 4.0 đang dẫn đến tăng cường tự động hóa, bảo trì dự đoán, tự tối ưu cải tiến quy trình và mức độ hiệu quả cũng như khả năng đáp ứng khách hàng mới mà trước đây không thể thực hiện được. Do đó, các

nhà sản xuất dệt may đang cố gắng tích hợp những công nghệ mới vừa kể vào các cơ sở sản xuất và hoạt động của họ. Một số công cụ được sử dụng thuộc nhóm Công nghiệp 4.0 như sau:

Công nghệ Blockchain

Sử dụng công nghệ này và mô hình chuỗi cung ứng, truy vết từng công đoạn sản xuất quần áo, từng quy trình được sử dụng để có thể đưa được sản phẩm từ điểm ban đầu đến điểm bán lẻ cuối cùng.

Trí tuệ Nhân tạo (AI)

AI có thể truy cập và thu thập dữ liệu hoạt động lịch sử và thời gian thực, cung cấp thông tin sâu sắc để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động.

AR/VR (Thực tế tăng cường/Thực tế ảo)

AR/VR chủ yếu được sử dụng để tăng cường trải nghiệm mua sắm của khách hàng với trợ giúp được cá nhân hóa cho từng vị khách trong không gian bán lẻ.

Internet Vạn vật

Internet vạn vật có ứng dụng trong dệt may điện tử, giám sát tự động, bảo trì dự đoán, tăng hiệu suất, phát triển sản phẩm.

Một số ví dụ nêu bật cách các công cụ của Công nghiệp 4.0 đang định hình lại các hoạt động của ngành dệt may như sau:

- Cognex:** nhà sản xuất Mỹ chuyên hệ thống thị giác máy, cảm biến và phần mềm có thể kiểm tra bề ngoài của vải. Hệ thống học mẫu dệt, đặc tính của sợi, màu sắc và những khuyết điểm có thể chấp nhận được từ các hình ảnh được cung cấp. Sau khoảng thời gian đào tạo vài tuần, phần mềm có thể phát hiện các lỗi như sai mẫu vải, chất lượng in, một số lỗi dệt giúp con người không phải kiểm tra thủ công hàng trăm mét vật liệu.
- Sewbots của Softwear Automation:** Softwear Automation là công ty khởi nghiệp có trụ sở ở Atlanta

chuyên về thị giác máy và robot, sử dụng nhiều robot may hoàn toàn tự động có thể may giày dép, gối áo phông, thảm tắm, thảm ô tô, v.v. Công nghệ của hãng có thể khiến kim di chuyển quanh vải chứ không đi ngược lại. Chỉ một người vận hành có thể sản xuất số lượng áo phông bằng 17 thợ may thủ công.

- Giải pháp của Textile Genesis:** Thành công truy vết sợi tái tạo từ nguồn đến sản phẩm cuối cùng bằng công nghệ blockchain.
- Công cụ mới của TrusTrace:** Cho phép các thương hiệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ cấp độ nguyên liệu, tạo cơ sở dữ liệu tập trung về các chứng nhận và tài liệu chứng minh cho những tuyên bố về tính bền vững của công ty.

4. TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ VỀ TÀI NGUYÊN

Sản xuất hiệu quả, ít chất thải hơn và đầu vào tái chế là điều tối quan trọng trong nền kinh tế dệt may. Không ngừng giảm sử dụng năng lượng và vật liệu, tối ưu hóa vận chuyển và giảm chất thải trong sản xuất phải là mục tiêu hàng đầu của ngành dệt may, tập trung vào việc duy trì các đơn vị sản xuất để cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Sự chú ý của các bên liên quan trong ngành đang chuyển sang hướng bền vững và tuần hoàn nhằm chuộc lại danh tiếng của ngành dệt may trong vấn đề gây phát sinh ô nhiễm.

liệu thô đến xử lý. Các công nghệ tiết kiệm tài nguyên đóng vai trò quan trọng trong hành trình hướng tới sự bền vững. Vài ví dụ về công nghệ tăng hiệu quả tài nguyên:

Tính bền vững vượt xa việc tìm nguồn cung ứng nguyên liệu hữu cơ và mở rộng ra toàn bộ chuỗi giá trị từ nguyên

- Thay thế đèn sợi đốt hoặc đèn huỳnh quang cũ bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng
- Nền tảng Phần mềm dạng Dịch vụ (SaaS) của Reverse Resources: là nỗ lực để tạo ra lợi nhuận từ vải thừa bằng cách kết nối các thương hiệu, thương nhân, nhà cung cấp và nhà tái chế vải vào một nền tảng dữ liệu trung tâm, tăng khả năng sản phẩm thừa được biết đến.

- Bộ trao đổi nhiệt tiết kiệm năng lượng và hệ thống điều khiển chuyển động tiên tiến của Danfoss Ấn Độ: Tránh đứt sợi, giảm thời gian ngừng máy và tăng hiệu quả với mức tiết kiệm năng lượng được dự đoán vào khoảng 30% trong hệ sinh thái tổng thể
- Quy trình sản xuất bền vững của Imogo (nhuôm): Van tốc độ kết hợp với vòi phun có độ chính xác cao tạo ra độ bao phủ đồng đều nhất quán cả chiều dọc và ngang vải, giảm đáng kể việc sử dụng lãng phí nước, hóa chất và năng lượng.

Thay đổi bối cảnh tìm nguồn cung ứng

Toàn cầu hóa đã đưa thế giới đến gần nhau hơn nhờ tạo ra các mạng lưới chuỗi cung ứng mạnh mẽ trên toàn cầu. Tuy nhiên, những năm gần đây đã chứng kiến căng thẳng ngày càng gia tăng trong mạng lưới này. Trung Quốc đi đầu trong việc tìm nguồn cung ứng hàng dệt may trong vài thập kỷ qua. Tuy nhiên, cuộc chiến thương mại với Mỹ, chi phí lao động tăng cao, khủng

hoảng nhân lực trầm trọng, và đại dịch khiến cho Trung Quốc không còn là địa điểm tìm nguồn cung ứng được ưa chuộng. Các quốc gia trên toàn cầu đang thay đổi bối cảnh tìm nguồn cung ứng của họ thông qua phương thức đa dạng hóa đối tác và củng cố chuỗi cung ứng bằng nhà cung cấp lân cận hoặc dịch chuyển nguồn cung.

1. ĐA DẠNG HÓA NHÀ SẢN XUẤT TRÁNH KHỎI TRUNG QUỐC

Trung Quốc là địa điểm tìm nguồn cung ứng được ưa chuộng nhất trong nhiều thập kỷ, thống trị thương mại hàng dệt may trên toàn cầu. Tuy nhiên, những năm gần đây đã chứng kiến sự thay đổi trong xu hướng này với việc ngày càng có nhiều quốc gia tìm cách chuyển cơ sở nguồn cung ứng của họ ra khỏi đất nước này. Điều này có thể do căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, lợi thế chi

phí giảm do chi phí lao động ngày càng tăng và sự mất lòng tin địa chính trị ngày càng tăng giữa Trung Quốc và phương Tây. Các cáo buộc liên quan đến nhân quyền ở Tân Cương cũng đã tăng cường phản ứng chống lại Trung Quốc, đặc biệt là của Mỹ và EU. Trong thập kỷ qua, Trung Quốc đã mất hơn 15% thị phần nhập khẩu hàng may mặc của Mỹ, chủ yếu do Việt Nam và Bangladesh tiếp nhận.

Bảng 9. Nhập khẩu hàng may mặc của Mỹ (tỷ đô la Mỹ)

Nhãn hàng	2010	2015	2019	2020	2021	Giảm/Tăng trong thập kỷ qua
Trung Quốc	40%	36%	30%	27%	25%	-15%
Việt Nam	8%	12%	16%	19%	17%	9%
Bangladesh	5%	6%	7%	7%	8%	3%
Ấn Độ	4%	4%	5%	4%	5%	1%
Indonesia	6%	6%	5%	5%	5%	-1%
Campuchia	3%	3%	3%	4%	4%	1%
Mexico	5%	4%	4%	3%	3%	-1%
Honduras	3%	3%	3%	3%	3%	-
Pakistan	2%	2%	2%	2%	3%	1%
Nicaragua	1%	2%	2%	2%	2%	1%
Các nước còn lại	21%	22%	23%	22%	23%	2%
Tổng nhập khẩu	75,6	89,1	87,5	71,2	87,3	

Nguồn: Phân tích ITC sử dụng dữ liệu của UN Comtrade

2. TẬP TRUNG VÀO CHUỖI CUNG ỨNG NGẮN HƠN

Các doanh nghiệp trên toàn thế giới đang phải vật lộn để đối phó với những động lực xoay chuyển của chuỗi cung ứng toàn cầu, và đại dịch đã làm bộc lộ ra những điểm không đáng tin cậy trong chuỗi này. Tìm nguồn cung ứng hàng may mặc đang phải đối mặt với cơn bão thách thức

như biến động nhu cầu, ùn tắc hậu cần, chi phí gia tăng, gián đoạn vận chuyển, v.v. và do đó, họ đã chuyển sang quỹ đạo mới, thúc đẩy tăng cường tính nhanh nhẹn, rút ngắn thời gian giao hàng và xoay trục theo hướng chuỗi cung ứng theo nhu cầu. Người mua đang đánh giá các

lựa chọn như tìm nguồn cung lân cận và dịch chuyển nguồn cung, cố gắng giảm thiểu rủi ro cho chuỗi cung ứng của họ, giảm chi phí vận hành và giành quyền kiểm soát cao hơn. Trong Khảo sát Tương lai của Chuỗi cung ứng năm 2020 của Gartner, 30% số người được hỏi cho biết họ đang chuyển từ mô hình chuỗi cung ứng toàn cầu sang mô hình dựa trên khu vực để tăng hiệu quả chuỗi

cung ứng. Mặc dù xu hướng này không đạt được sức hút đáng kể, nhưng nó có thể tác động đến các nhà cung cấp châu Á như Việt Nam khi người mua quốc tế tìm kiếm các nhà cung cấp gần đó, ví dụ như người mua Mỹ thích tìm nguồn từ Honduras, Mexico, Nicaragua, v.v. và người mua EU nhắm đến các nhà cung cấp từ Thổ Nhĩ Kỳ, Đông Âu, Bắc Âu, Châu Phi, v.v.

3. GIA TĂNG TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG MIỄN THUẾ

Trong hai thập kỷ qua, thế giới đã chứng kiến sự chuyển dịch từ chủ nghĩa bảo hộ thương mại sang sự ra đời của các Hiệp định thương mại tự do giữa các quốc gia. Những điều này đã giúp các quốc gia xúc tác cho xuất khẩu của họ, dỡ bỏ các bức tường thuế quan để tiếp cận dễ dàng hơn với nhiều thị trường trên toàn thế giới. Thế giới đang nhận ra những lợi ích của các FTA và nhiều quốc gia đang tham gia vào các hiệp định cùng có lợi trong lĩnh vực dệt may. Điều này sẽ giúp các quốc gia mở rộng thâm nhập thị trường trên toàn cầu và mở rộng kinh doanh.

Một số FTA đã giúp các nước đang phát triển như Việt Nam mở rộng kinh doanh và tăng xuất khẩu nhiều mặt là:

- AFTA, Hiệp định thương mại tự do đa phương giữa các nước ASEAN, là hiệp định đầu tiên Việt Nam tham gia. Kể từ khi có hiệu lực từ năm 1993, Việt Nam đã liên tục tham gia một số FTA cả song phương và đa phương. ASEAN đang thu hút một lượng vốn đầu tư lớn khi Việt Nam tham gia AFTA nên đã tạo ra nhiều cơ hội để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại

hóa đất nước. Cơ chế chính để thực hiện AFTA là Biểu thuế ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT).

- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bao gồm 11 quốc gia. Các nước thành viên CPTTP tạo thành một thị trường khổng lồ với 500 triệu dân, năm giữ xấp xỉ 15% GDP, chiếm khoảng 15% tổng thương mại toàn cầu. Hiệp định cũng đẩy hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang các nước lớn ở 3 châu lục: Châu Á, Châu Mỹ và Châu Đại Dương.
- Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA) có hiệu lực từ năm 2016 đã giúp ngành dệt may Việt Nam tăng trưởng đáng kể. Hiệp định cho phép mức thuế bằng 0 đối với hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn chứng nhận xuất xứ.
- Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) cho phép Việt Nam xuất khẩu hàng hóa sang khu vực EU được xóa bỏ 99% số dòng thuế trong thời hạn 8 năm kể từ tháng 8 năm 2020.

Mô hình kinh doanh đang nổi

Ngành công nghiệp thời trang đang tránh xa tư duy 'sản xuất nhiều hơn, bán nhiều hơn', hiểu rõ nhu cầu đang thay đổi của người tiêu dùng. Những phương thức kinh doanh mới đồng thời tích hợp những nhu cầu này đang xuất hiện và những phương thức này hứa hẹn sẽ dựa

trên các trụ cột thích ứng với xu hướng thay đổi của người tiêu dùng và quan tâm đến môi trường.

Một vài mô hình xác định cách tiếp cận đã thay đổi này được liệt kê dưới đây:

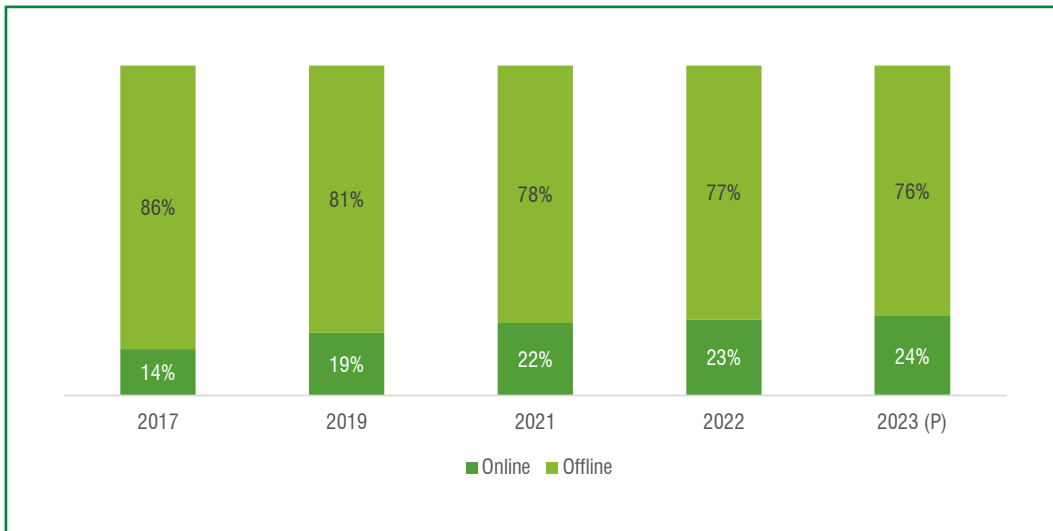
1. SỰ TRỞ DẬY CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Ngành dệt may đang chứng kiến sự bùng nổ của thương mại điện tử do Internet đã thâm nhập rộng rãi và thay đổi mô hình mua hàng, mang đến cho người tiêu dùng lợi ích của việc xem và mua sản phẩm chỉ bằng vài cú nhấp chuột. Doanh nghiệp có thể tiếp cận người tiêu dùng ở tất cả các điểm tiếp xúc và có mặt khắp nơi trong thế giới ảo của họ. Dựa vào hoạt động của người tiêu dùng trên các cổng thương mại điện tử, dữ liệu được thu thập và

phân tích để hiểu sở thích mua hàng và từ đó cung cấp cho người mua trải nghiệm mua hàng được cá nhân hóa.

Với giá trị thị trường toàn cầu là 759,5 tỷ đô la Mỹ năm 2021, quần áo, phụ kiện và giày dép là lĩnh vực thương mại điện tử số một trên thế giới. Dự kiến sẽ trở thành thị trường trị giá 1 nghìn tỷ đô la Mỹ vào năm 2025, tăng trưởng với chỉ số CAGR là 7,2%.

Hình 11. Thị phần kênh bán Thị Trường Thời Trang



Nguồn: Statista

Thương mại điện tử cũng đang chứng kiến sự bùng nổ của xu hướng bền vững, bao gồm các mô hình kinh doanh cho đến đóng gói sản phẩm. Việc sẵn có nhiều lựa chọn vận chuyển thân thiện với môi trường cũng đang tăng lên. Các giải pháp vận chuyển không phá thải được cung cấp bởi DHL GoGreen, DPD Total Zero hoặc GLS ThinkGreen.

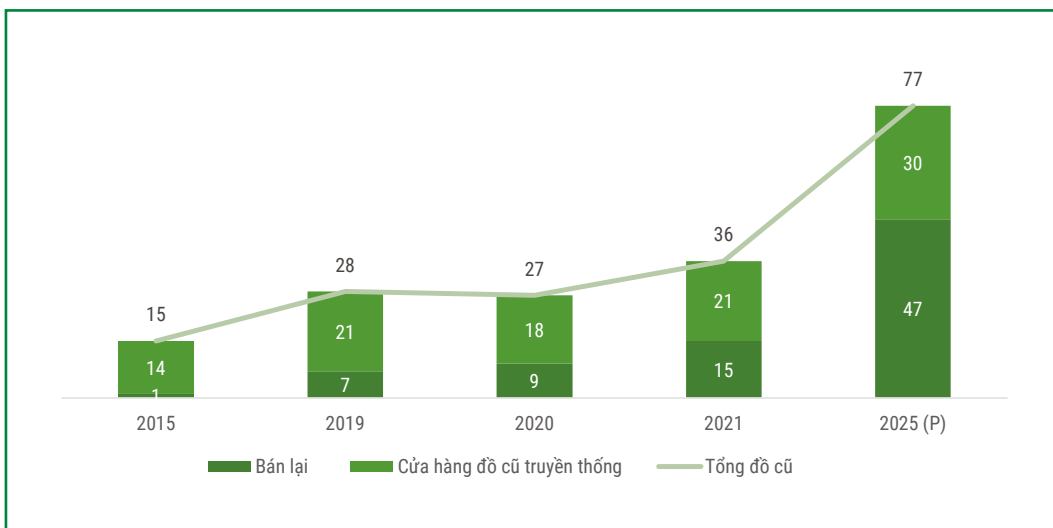
Chất thải bao bì cũng đang được các công ty giảm thiểu. Ví dụ, H&M có túi mua sắm có thể biến thành móc treo quần áo. Những chiếc túi này không chỉ ít vật liệu hơn so với túi nhựa truyền thống của H&M, mà 80% giấy được sử dụng cũng được tái chế.

2. ĐÀ TĂNG CỦA RECOMMERCE

ReCommerce, hay thương mại ngược, là quá trình cho thuê, bán lại, hoặc mua bán quần áo đã sở hữu trước đây thông qua các cửa hàng trực tuyến hoặc cửa hàng truyền thống. Sự chú ý ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các vấn đề bền vững đang thúc đẩy tăng trưởng đáng kể trong lĩnh vực thương mại đồ đã qua sử dụng, đặc biệt là bán lại quần áo trực tuyến. Khách hàng

Thế hệ Z và Thế hệ Y đang ngày càng tìm kiếm những thương hiệu minh bạch và tập trung vào tính bền vững, thúc đẩy mô hình kinh doanh thương mại đồ cũ. Trong số những lựa chọn thương mại đồ cũ đang có, doanh số bán lại dự kiến sẽ tăng nhanh gấp 11 lần so với lĩnh vực bán lẻ quần áo truyền thống vào năm 2025.

Hình 12. Tăng trưởng của các con đường thương mại đồ cũ qua các năm



Nguồn: ThredUp.com



Links, Det may.jpg

Để đáp ứng nhu cầu này của người tiêu dùng, các thương hiệu cũng đang mạo hiểm bước vào lĩnh vực thương mại đồ cũ. Levi's cho ra mắt Levi's Secondhand, chương trình mua lại và bán lại cho phép khách hàng mua trang phục Levi's đã qua sử dụng trực tuyến và đổi

các mặt hàng tại cửa hàng để lấy thẻ quà tặng có thể sử dụng cho lần mua hàng sau trong tương lai. Điều này giúp thương hiệu lấy lại hàng hóa của chính mình và xác thực hàng ngay lập tức, đồng thời củng cố mối quan hệ với khách hàng.

3. CAM KẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ESG

Các cam kết về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đang trở thành phần quan trọng trong các chiến lược kinh doanh tổng thể. Người tiêu dùng và nhà đầu tư trên toàn thế giới rất muốn biết những hành động mà các thương hiệu đang thực hiện để giúp ngăn chặn và

hy vọng đảo ngược tác động của ngành dệt may đối với môi trường. Để đáp lại điều này, các công ty trong ngành thời trang đang đẩy mạnh các sáng kiến ESG, bởi vậy họ đặt tính bền vững, lợi ích xã hội và hòa nhập trên cùng tầm quan trọng như lợi nhuận và tăng trưởng.

Chẩn đoán tiểu ngành

Nghiên cứu thứ cấp, tham quan thực địa, tham vấn trực tuyến và thực tế với các doanh nghiệp, hiệp hội và viện giáo dục/nghiên cứu đã nêu bật những thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt để tăng sản lượng dệt may kỹ thuật cũng như tăng cường xuất khẩu. Để đảm bảo chiến lược này hiệu quả và chính xác, chúng tôi chỉ xem

xét những thách thức quan trọng nhất cần được giải quyết. Những thách thức này được trình bày chi tiết dưới đây dựa trên Lưới năng lực cạnh tranh SME của ITC. Ba trụ cột của lưới năng lực cạnh tranh là Cạnh tranh, Kết nối và Thay đổi.

Cạnh tranh

Cạnh tranh đánh giá xem hoạt động sản xuất hiện tại có hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của thị trường hay không. Năng lực cạnh tranh của ngành dệt may kỹ thuật ở Việt Nam bị suy giảm bởi một số yếu tố liên quan đến

năng lực của ngành, thể chế hỗ trợ và môi trường quốc gia. Cạnh tranh bao gồm các yếu tố như năng suất, số lượng, chất lượng, chi phí, thời hạn, v.v.

Cạnh tranh
Năng lực doanh nghiệp
Năng lực sản xuất của các DNVVN dệt may kỹ thuật còn hạn chế
Khả năng hạn chế của các DNVVN trong việc phát triển thị trường xuất khẩu hàng dệt may kỹ thuật
Hệ sinh thái kinh doanh
Bản chất thâm dụng vốn của một số dự án dệt may kỹ thuật
Môi trường quốc gia
Thiếu tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm
Khả năng tiếp cận tín dụng thấp đối với DNVVN
Lãi suất cho vay cao
Phạm vi hạn chế của các DNVVN trong việc đánh giá và khai thác cơ hội kinh doanh dệt may kỹ thuật mới

Năng lực doanh nghiệp

Năng lực sản xuất của các DNVVN dệt may kỹ thuật còn hạn chế: Các DNVVN ở Việt Nam hướng nhiều hơn đến sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm dệt may thông thường. Họ phục vụ cho các hoạt động CMT cơ bản với giá trị gia tăng hạn chế. Đóng góp của Việt Nam vào ngành dệt kỹ thuật toàn cầu là không đáng kể và số lượng doanh nghiệp tham gia sản xuất dệt may kỹ thuật cao cũng thấp. Trong số này, năng lực sản xuất dệt may kỹ thuật của các DNVVN này còn hạn chế.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3 và 3.4.6

Khả năng hạn chế của các DNVVN trong việc phát triển thị trường xuất khẩu hàng dệt may kỹ thuật: Ngành dệt may toàn cầu đang chứng kiến sự chuyển dịch sang dệt may kỹ thuật và có tiềm năng to lớn cho các quốc gia như Việt Nam khai thác thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước không tiếp xúc với những xu hướng thị trường đang thay đổi và thiếu kiến thức về tiềm năng của hàng dệt may kỹ thuật trên toàn thế giới. Việt Nam có khả năng mở rộng thị phần xuất khẩu hàng dệt may kỹ thuật để trở thành nước dẫn đầu toàn cầu trong phân khúc này và do đó đòi hỏi phải tăng cường thông tin về sự phát triển của thị trường xuất khẩu trong lĩnh vực này.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 1.1.2, 3.3.1, 3.4.3, 3.4.4 và 3.4.5

Hệ sinh thái kinh doanh

Bản chất thâm dụng vốn của một số dự án dệt may kỹ thuật: Tiến bộ công nghệ chính là xương sống của ngành dệt may kỹ thuật. Tuy nhiên, việc tận dụng những tiến bộ này có thể thấy rõ bản chất sẽ cần nhiều vốn đối với một số dự án, đặc biệt là những dự án liên quan đến những công nghệ tiên tiến, phức tạp. Việc sản xuất một số sản phẩm dệt may kỹ thuật cơ bản cũng có thể đòi hỏi phải nâng cấp máy móc, đào tạo nhân lực, v.v., điều này về bản chất cũng sẽ cần thêm nhiều vốn hơn nữa.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 3.1.1, 3.1.2 và 3.1.3

Môi trường quốc gia

Thiếu tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm: Các tiêu chuẩn và chứng nhận rất quan trọng đối với dệt may kỹ thuật vì chúng là các sản phẩm chức năng. Việt Nam, với năng lực kỹ thuật dệt còn hạn chế, sẽ phải thiết lập các tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm để có thể nổi lên trở thành người chơi cấp độ thế giới. Các tiêu chuẩn và chứng nhận sẽ đảm bảo chất lượng sản phẩm ngang bằng với mức độ sản xuất toàn cầu.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động từ 2.2.1 đến 2.2.2

Khả năng tiếp cận tín dụng đối với các DNVVN còn thấp: Để thiết lập sản xuất dệt may kỹ thuật, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cần nâng cấp máy móc hiện tại và

đào tạo nhân lực vận hành và sản xuất dệt may kỹ thuật theo hướng công nghệ. Điều này đòi hỏi vốn mà có thể có hoặc không có sẵn đối với các DNVVN nếu chỉ dựa trên hoạt động kinh doanh hiện tại của họ. Do đó, các DNVVN đòi hỏi các tổ chức tín dụng cùng họ đầu tư vào lĩnh vực dệt may kỹ thuật.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 3.1.1, 3.1.2 và 3.1.3

Lãi suất cho vay cao: Lãi suất cho vay cao không khuyến khích các DNVVN và các công ty dệt may quan trọng khác tận dụng các khoản vay ngân hàng để mở rộng sản xuất hoặc đầu tư vào một lĩnh vực mới như dệt may kỹ thuật.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 3.1.3

Phạm vi hạn chế của các DNVVN trong việc đánh giá và khai thác các cơ hội kinh doanh hàng dệt may kỹ thuật mới: Khả năng tiếp xúc của Việt Nam trong kinh doanh hàng dệt may kỹ thuật còn hạn chế, đặc biệt là đối với các DNVVN đang cố gắng mở rộng tầm nhìn của họ sang lĩnh vực này. Điều này khiến họ rất khó hiểu thị trường và đánh giá các cơ hội hiện tại hoặc tiềm năng. Các DNVVN cũng không có đủ khả năng để chỉ định một bộ phận cụ thể tập trung vào nghiên cứu thị trường hoặc thuê bên thứ ba làm việc này.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 3.3.2, 3.3.3, 3.4.1, 3.4.4, 3.4.5 và 3.4.6

Kết nối

Kết nối là khía cạnh kết nối của khả năng cạnh tranh. Để cạnh tranh, doanh nghiệp phải liên kết với khách hàng, doanh nghiệp, tổ chức và hiểu biết về công nghệ thông tin

và truyền thông. Tính kết nối còn mở rộng qua kết nối với nhà cung cấp-nhà sản xuất, hợp tác giữa các công ty, khả năng dễ dàng hoạt động kinh doanh, hợp tác công tư, v.v.

Kết nối	
Môi trường quốc gia	
Thông tin hạn chế về cơ hội trong phân khúc dệt kỹ thuật	
Nhu cầu trong nước hạn chế	

Môi trường quốc gia

Thông tin hạn chế về cơ hội trong phân khúc dệt kỹ thuật: Lĩnh vực dệt may kỹ thuật còn mới không chỉ với cấp độ doanh nghiệp. Việt Nam với tư cách là một trung tâm xuất khẩu lớn, tiếp xúc đối với ngành dệt may kỹ thuật vẫn còn hạn chế đi kèm với thông tin cũng hạn chế về xu hướng thị trường và cơ hội trong phân khúc dệt may kỹ thuật trên toàn cầu.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.2.1, 3.3.2, 3.3.3, 3.4.1, 3.4.4 và 3.4.5

Nhu cầu trong nước hạn chế: Việc tiêu thụ hàng dệt may kỹ thuật ở Việt Nam bị hạn chế do khả năng tiếp xúc của đất nước đối với lĩnh vực mới này cũng vẫn còn hạn chế. Do đó, nhu cầu trong nước đối với hàng hóa loại này là không cao.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động từ 3.4.2 đến 3.4.6.

Thay đổi

Thay đổi là khía cạnh năng động của năng lực cạnh tranh. Tiêu chí này đánh giá liệu các doanh nghiệp có khả năng đầu tư vào con người và tài chính cũng như khả năng thích ứng với các thị trường thay đổi nhanh chóng hay không. Thay đổi bao gồm tài chính, kỹ năng, đổi mới sáng tạo, v.v.

Thay đổi	
Năng lực doanh nghiệp	
Hiểu biết và tiếp xúc hạn chế với hàng dệt may kỹ thuật	
Thiếu chuyên môn và bí quyết dệt may kỹ thuật	
E ngại chuyển sang phân khúc dệt kỹ thuật	
Hệ sinh thái kinh doanh	
Thiếu nhân lực có trình độ kỹ thuật	
Công nghệ, đổi mới và văn hóa R&D không tồn tại trong nước đối với dệt may kỹ thuật	
Các cơ sở R&D dệt kỹ thuật còn hạn chế trong nước	
Cơ sở hạ tầng thử nghiệm sản phẩm hàng dệt may kỹ thuật còn hạn chế	
Đầu tư vào ngành dệt kỹ thuật còn thấp	

Năng lực doanh nghiệp

Hiểu biết và tiếp xúc hạn chế với hàng dệt may kỹ thuật: Mặc dù thế giới đang chứng kiến sự chuyển đổi sang dệt may kỹ thuật và thích nghi với tốc độ rất nhanh, lĩnh vực này vẫn còn rất mới đối với Việt Nam. Việt Nam hiện hiểu biết và tiếp xúc với lĩnh vực này còn hạn chế và đang tìm cách mở rộng cơ sở của mình để chiếm thị phần lớn hơn trên thị trường hàng dệt may kỹ thuật toàn cầu.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.2.1, 3.3.1, 3.3.2, 3.3.3, 3.4.1, 3.4.4 và 3.4.5

Thiếu chuyên môn và bí quyết dệt may kỹ thuật: Các doanh nghiệp ở Việt Nam tập trung vào sản xuất hàng dệt cơ bản và không có hoặc rất ít tập trung vào sản xuất dệt may kỹ thuật trong nước. Lĩnh vực dệt may kỹ thuật còn rất mới đối với Việt Nam, trong đó họ thiếu chuyên môn, kinh nghiệm và bí quyết sản xuất, rất khác với các sản phẩm thông thường chỉ cần hoạt động CMT cơ bản và có ít hoặc không có giá trị gia tăng.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 1.1.2, 1.2.1 và 3.3.2

E ngại chuyển sang phân khúc dệt kỹ thuật: Việt Nam giữ vị trí quan trọng trong ngành dệt may toàn cầu, là nước xuất khẩu dệt may lớn thứ năm toàn thế giới. Các doanh nghiệp ở Việt Nam sản xuất sản phẩm dệt may cơ bản từ nhiều năm nay và rất am hiểu về ngành này.

Dệt may kỹ thuật là một lĩnh vực hoàn toàn mới để họ dẫn thân vào, trong đó kiến thức của họ về quy mô thị trường, tốc độ tăng trưởng, các đối thủ chính, v.v. là rất hạn chế. Do đó, có những e ngại về ngành và tâm lý e ngại chuyển đổi sang phân khúc này.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3 và 1.2.1

Hệ sinh thái kinh doanh

Thiếu nhân lực có trình độ kỹ thuật: Nguồn nhân lực sẵn có tại Việt Nam đáp ứng được nhu cầu sản xuất hàng dệt may cơ bản. Do khả năng tiếp xúc với hàng dệt may kỹ thuật trong nước còn hạn chế nên nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cũng bị hạn chế.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 1.3.1, 1.3.2 và 3.3.4

Công nghệ, đổi mới và văn hóa R&D không tồn tại trong nước đối với ngành dệt may kỹ thuật: Việt Nam có vai trò quan trọng trong động lực thương mại của ngành dệt may toàn cầu. Xuất khẩu của đất nước tăng trưởng với chỉ số CAGR là 7% kể từ năm 2015, khiến Việt Nam khá thoải mái trong lĩnh vực sản xuất hiện tại. Hiện nỗ lực còn hạn chế trong việc đa dạng hóa các dịch vụ hiện tại và văn hóa công nghệ, đổi mới cũng như R&D không tồn tại trong nước đối với dệt may kỹ thuật

- Kế hoạch hành động: Hoạt động từ 2.1.1 đến 2.1.2



Links, pexels-wallace-chuck-2973392.jpg

Các cơ sở R&D dệt kỹ thuật còn hạn chế trong nước:

Cùng với sự thiếu vắng công nghệ, đổi mới và văn hóa R&D trong nước, không có cơ sở vật chất đủ điều kiện để thực hiện nghiên cứu và phát triển, đặc biệt là đối với các sản phẩm dệt kỹ thuật.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động từ 2.1.1 đến 2.1.2

Cơ sở hạ tầng thử nghiệm sản phẩm hàng dệt may kỹ thuật còn hạn chế:

Dệt may kỹ thuật là những sản phẩm có thuộc tính đặc biệt, có thể đơn giản như chiếc áo phông nhanh khô hoặc phức tạp như một bộ đồ du hành vũ trụ. Trong cả hai trường hợp, thử nghiệm là một yếu tố quan trọng của quá trình sản xuất và do đó, cần phải

có cơ sở hạ tầng thử nghiệm sản phẩm cho hàng dệt may kỹ thuật hiện còn hạn chế ở Việt Nam.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 2.2.3.

Đầu tư vào ngành dệt kỹ thuật còn thấp: Thiếu kiến thức về lĩnh vực dệt may kỹ thuật và các cơ hội tiềm năng mà nó mang lại cho các công ty dệt may Việt Nam để trở thành những công ty hàng đầu toàn cầu, dẫn đến mức độ quan tâm thấp trong việc đầu tư vào lĩnh vực dệt may kỹ thuật trong nước.

- Kế hoạch hành động: Hoạt động 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3 và 3.2.1

Con đường phía trước

Sau khi xác định những thách thức mà ngành dệt may kỹ thuật Việt Nam phải đối mặt, điều quan trọng là vạch ra chiến lược để giải quyết những thách thức này. Phần này dựa trên phân tích các hạn chế về năng lực cạnh tranh nhờ các cuộc họp tham vấn giữa các bên liên quan,

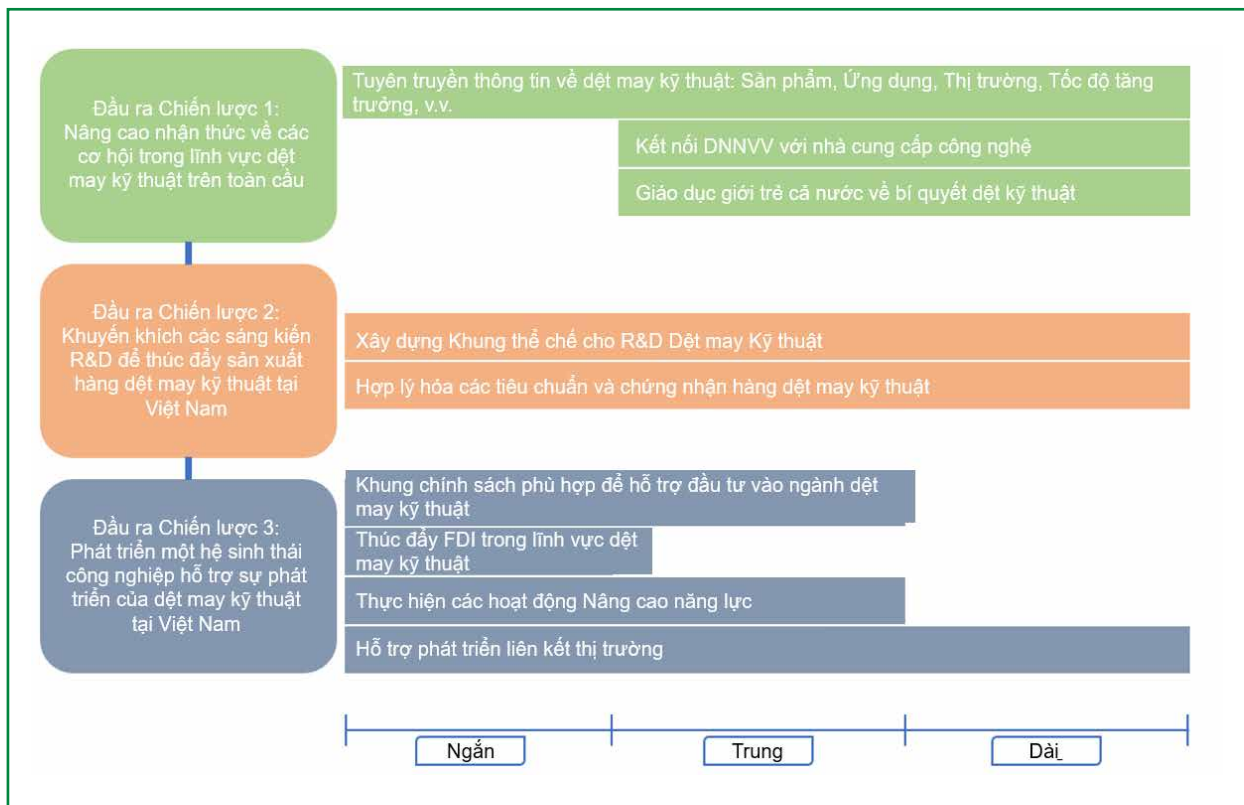
khung kinh tế quốc gia và bối cảnh thể chế của Việt Nam. “Con đường phía trước” đưa ra khuôn khổ chiến lược chính của Chiến lược xuất khẩu quốc gia (NES) bao gồm các mục tiêu chiến lược và hoạt động cũng như Kế hoạch hành động.

Đầu ra chiến lược

Để định hướng việc triển khai NES trong 5 năm tới, chiến lược được trình bày đã được các bên liên quan tham gia cuộc họp tư vấn thiết kế NES này thống nhất. Bản chiến lược thể hiện hoài bão của đất nước cũng như sự đồng thuận của các bên liên quan về vai trò của sản xuất và xuất khẩu dệt may kỹ thuật trong nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

Chiến lược ngành là cấu trúc xung quanh ba mục tiêu chiến lược. Việc thực hiện ba mục tiêu chiến lược sẽ cho phép chính phủ đảm bảo một số “chiến thắng nhanh chóng” – tạo ra kết quả ngay lập tức và có thể nhìn thấy với nguồn lực tối thiểu. Ba chiến lược được liên kết với nhau và củng cố lẫn nhau để tiến bộ trong một hợp phần có thể hỗ trợ cho các hợp phần khác trong môi trường chính sách phù hợp.

Hình 13. Khung Chiến lược của Chiến lược Dệt may Kỹ thuật - Việt Nam



Nguồn: Phân tích ITC

ĐẦU RA CHIẾN LƯỢC 1: NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CÁC CƠ HỘI TRONG LĨNH VỰC DỆT MAY KỸ THUẬT TRÊN TOÀN CẦU

Lỗi hỏng cốt yếu nhất đang tồn tại trong ngành dệt may Việt Nam là sự tiếp xúc và hiểu biết hạn chế đối với ngành dệt may kỹ thuật - tăng trưởng, xuất khẩu của ngành v.v. Do đó, điều quan trọng nhất cần làm là nâng cao nhận thức về lĩnh vực này trong nước. Điều cần thiết là phổ biến thông tin về hàng dệt may kỹ thuật cho tất cả các bên liên quan của ngành dệt may. Điều này sẽ giúp họ hiểu được những chuyển đổi hướng tới điều này trong ngành công nghiệp toàn cầu, thị trường đang phát triển, những sản phẩm nào họ có thể tham gia, v.v.

Một số sáng kiến đòi hỏi cần có ở cấp độ hoạt động để giải quyết thách thức này. Bao gồm:

1.1 Tuyên truyền thông tin về dệt may kỹ thuật: Sản phẩm, Ứng dụng, Thị trường, Tốc độ tăng trưởng, v.v.: Cần có một luồng thông tin thông suốt về ngành dệt may kỹ thuật, các sản phẩm thuộc danh mục này, ứng dụng của chúng trong các ngành, quy mô thị trường và tốc độ tăng trưởng tiềm năng của nhiều tiểu ngành khác nhau thuộc nhóm dệt may kỹ thuật, v.v. Tương tự, một Tế bào Thông tin Dệt may Kỹ thuật (TTIC) nên được phát triển để làm giải pháp một cửa cho tất cả thông tin cần thiết liên quan đến dệt may kỹ thuật. Sau đó, các hiệp hội như Agtek và các viện nghiên cứu như Đại học Dệt may Công nghiệp Hà Nội (HICT) và Viện Nghiên cứu Dệt may Việt Nam (VTRI) nên tiến hành các buổi hội

thảo và hội thảo trực tuyến để các bên liên quan hiểu rõ thêm nhiều sắc thái của ngành này. Để hiểu những gì đang diễn ra ở cấp độ toàn cầu, sự tương tác với những người chơi hàng đầu là rất quan trọng. Điều này nên được thực hiện thông qua các chuyến tham quan học tập và tham quan triển lãm.

1.2 Kết nối DNVVN với nhà cung cấp công nghệ: Điều quan trọng nữa là các DNVVN ở Việt Nam được tiếp xúc với lĩnh vực dệt may kỹ thuật để họ muốn mạo hiểm vào lĩnh vực đó. Họ nên có cơ hội tương tác với các nhà cung cấp máy dệt kỹ thuật hàng đầu thế giới thông qua các cuộc họp B2B. Điều này có thể được hỗ trợ bởi Bộ Công Thương (MOIT), hoặc được tổ chức bởi Ban Thông tin Dệt may Kỹ thuật.

1.3 Giáo dục giới trẻ trong nước về bí quyết dệt may kỹ thuật: Giáo dục là yếu tố quan trọng có thể giúp hình thành nền tảng tri thức cho giới trẻ của đất nước. Trọng tâm của giáo dục liên quan đến lĩnh vực dệt may kỹ thuật không nên chỉ giới hạn ở nguồn nhân lực đang tham gia sản xuất, mà còn cho cả sinh viên và các khoa trong trường học. Một khóa học về dệt may kỹ thuật nên được đưa vào các trường cao đẳng kỹ thuật cùng với hỗ trợ và thúc đẩy phát triển giảng viên trong lĩnh vực này. Điều này có thể được thực hiện với sự hỗ trợ chung của Bộ Công Thương và Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET).

ĐẦU RA CHIẾN LƯỢC 2: KHUYẾN KHÍCH CÁC SÁNG KIẾN R&D ĐỂ THÚC ĐẨY SẢN XUẤT HÀNG DỆT MAY KỸ THUẬT TẠI VIỆT NAM

Để bất kỳ ngành nào phát triển, cần phải nghiên cứu và phát triển liên tục trong ngành đó. Đặc biệt là trong trường hợp dệt may kỹ thuật, trong đó những tiến bộ công nghệ có thể được tận dụng luôn diễn ra với tốc độ nhanh. Nghiên cứu và phát triển sẽ giúp Việt Nam cải thiện năng lực sản xuất trong lĩnh vực mới là hàng dệt may kỹ thuật và cuối cùng tạo ra các sản phẩm mới trong lĩnh vực này trong vài năm tới.

2.1 Xây dựng Khung thể chế cho R&D Dệt may kỹ thuật: Khung thể chế cho R&D trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật có thể được phát triển với việc thành lập Trung tâm Xuất sắc về Dệt may Kỹ thuật (CoE) hợp tác với các viện quốc tế hiện đang hoạt động trong lĩnh vực này. Điều này sẽ giúp hợp lý hóa và thúc đẩy R&D cũng như quá trình sản xuất. Việc thành lập các phòng thí nghiệm và tổ chức nghiên cứu hoặc tăng cường cơ sở hạ tầng hiện tại cho mục đích nghiên cứu và phát triển cũng cần được khuyến khích và thúc đẩy.

2.2 Hợp lý hóa các tiêu chuẩn và chứng nhận hàng dệt may kỹ thuật: Điều quan trọng là hợp lý hóa các tiêu chuẩn và chứng nhận hàng dệt may kỹ thuật. Điều này có thể được thực hiện bằng cách thiết lập các tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm được chấp nhận trên toàn cầu cho Việt Nam, sau đó thúc đẩy việc áp dụng các tiêu chuẩn đã phát triển này. Nên có ưu đãi khi thành lập các phòng thử nghiệm cho dệt may kỹ thuật. Điều này sẽ hỗ trợ sản xuất các sản phẩm dệt may kỹ thuật có chất lượng ngang bằng với tiêu chuẩn toàn cầu.

ĐẦU RA CHIẾN LƯỢC 3: PHÁT TRIỂN MỘT HỆ SINH THÁI CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DỆT MAY KỸ THUẬT TẠI VIỆT NAM

Khi việc phổ biến thông tin và khuyến khích các hoạt động R&D cho ngành dệt may kỹ thuật đang được thực hiện, điều quan trọng là phải phát triển một hệ sinh thái ngành để hỗ trợ sự phát triển của dệt may kỹ thuật ở Việt Nam. Điều này sẽ không chỉ khuyến khích mở rộng sản xuất hàng dệt may kỹ thuật mà còn giúp những người chơi mới tham gia vào lĩnh vực này bắt đầu hoạt động của họ một cách suôn sẻ.

3.1 Khung chính sách điều chỉnh hỗ trợ đầu tư vào ngành dệt may kỹ thuật: Bước đầu tiên để phát triển một hệ sinh thái dệt may kỹ thuật thuận lợi ở Việt Nam là điều chỉnh khung chính sách nhằm hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực dệt may kỹ thuật. Trợ cấp cho việc nâng cấp máy móc cần thiết để có thể đầu tư vào lĩnh vực dệt may kỹ thuật hoặc tăng sản lượng là bắt buộc. Các ưu đãi tài chính như giảm thuế cũng nên được cung cấp để sản xuất những sản phẩm dệt may được xác định như Dệt may y tế có tầm quan trọng quốc gia và có tiềm năng thị trường nội địa cũng như tiềm năng xuất khẩu. Lãi suất cho vay đối với những công ty tham gia các dự án dệt may kỹ thuật cũng nên được ưu đãi để ngày càng có nhiều công ty cảm thấy được khuyến khích đầu tư vào ngành này.

3.2 Thúc đẩy FDI vào lĩnh vực dệt may kỹ thuật: Sau khi xây dựng khung chính sách thuận lợi, các bên tham gia toàn cầu chủ chốt trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật cần được xác định. Điều này nên được thực hiện thông qua khuyến khích họ đầu tư vào Việt Nam bằng cách giới thiệu các cơ hội sẵn có về nhân lực và cơ sở hạ tầng. Khung chính sách thuận lợi sẽ thúc đẩy FDI trong ngành.

3.3 Thực hiện các hoạt động Nâng cao năng lực: Một khi các khoản đầu tư bắt đầu diễn ra, việc xây dựng năng lực sẽ trở nên quan trọng đối với ngành dệt may kỹ thuật Việt Nam. Hoạt động xây dựng năng lực sẽ bao gồm tiến hành các chương trình đào tạo cho các công ty Việt Nam và các bên liên quan về hệ sinh thái tổng thể của ngành công nghiệp toàn cầu. Nội dung này nên bao gồm quản lý chuỗi cung ứng, thủ tục tùy chỉnh, chiến lược tìm nguồn cung ứng, v.v. Các chương trình đào tạo nhân viên và công nhân để sản xuất hàng dệt may kỹ thuật cũng nên được thực hiện. Sự hợp tác giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ để thành lập hợp tác xã có thể giúp huy động nguồn lực chung cho các hoạt động chung và do đó, cũng cần được thúc đẩy. Việc này sẽ giúp sử dụng hiệu quả tài nguyên cũng như tăng phạm vi quản lý. Trong các hoạt động nâng cao năng lực, cần tạo ra nhận thức về tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm dệt may kỹ thuật. Kho lưu trữ trực tuyến các tiêu chuẩn và chứng chỉ toàn cầu cũng như những yêu cầu để đạt được chúng phải được duy trì để bất kỳ bên liên quan nào muốn đầu tư vào lĩnh vực này đều có thể dễ dàng truy cập, xem và hiểu cũng như đăng ký chứng nhận nếu cần.

3.4 Hỗ trợ phát triển liên kết thị trường: Việc tạo ra một mạng lưới hiệu quả trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật sẽ đòi hỏi phát triển liên kết thị trường. Một nghiên cứu cần được thực hiện để xác định phạm vi chính xác của các phân khúc và sản phẩm dệt may kỹ thuật khác nhau ở thị trường trong nước và xuất khẩu để ngành Dệt may Việt Nam hướng tới những cơ hội hấp dẫn nhất trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật. Tiêu thụ dệt may kỹ thuật trong nước cũng nên được tăng lên bằng cách ưu tiên các sản phẩm dệt may kỹ thuật sản xuất trong nước như quân phục, hàng dệt cho phát triển cơ sở hạ tầng, v.v.

Cần tiến hành các chương trình đào tạo cho các doanh nghiệp liên quan đến phát triển thị trường xuất khẩu và chiếm lĩnh thị phần lớn hơn. Một cổng thông tin trực tuyến cũng nên được thiết lập để truy cập tất cả thông tin liên quan đến người mua chính, dữ liệu thương mại toàn cầu, thông tin về các quốc gia cạnh tranh, hội chợ thương mại toàn cầu, v.v. Như vậy sẽ dễ tạo luồng thông tin và toàn bộ thông tin cần thiết sẽ được lưu trữ tại một chỗ giúp việc xem, đánh giá và truy cập dễ dàng hơn. Để mở rộng quy mô và phổ biến ngành dệt may kỹ thuật Việt Nam, điều quan trọng là các công ty dệt may kỹ thuật của đất nước phải thúc đẩy mạng lưới của họ và thu thập kiến thức thông qua tương tác với các công ty hàng đầu thế giới. Vì vậy, điều thiết yếu là phải tham gia vào các triển lãm thương mại quốc tế, triển lãm, hội thảo, hội nghị, v.v. và điều tương tự nên được khuyến khích bằng cách mở rộng hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia.

Các cơ hội hợp đồng phụ thông qua tương tác giữa các nhà xuất khẩu lớn và các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng nên được thực hiện để mở rộng kinh doanh, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư tham gia vào lĩnh vực này.

Ngành dệt may toàn cầu đang chuyển hướng sang dệt may kỹ thuật và khả năng ứng dụng của những sản phẩm này cũng ngày càng tăng. Việt Nam là một trong những nhà xuất khẩu lớn nhất trong ngành dệt may thế giới có thể tận dụng chuyên môn và kinh nghiệm sản xuất của mình để đầu tư vào các mặt hàng dệt may kỹ thuật cơ bản. Cần thúc đẩy tư duy tích cực đối với lĩnh vực này và tăng sức hấp dẫn của nó tại Việt Nam. Tất cả những điều này bắt đầu bằng việc nâng cao nhận thức về ngành dệt may kỹ thuật trong nước, thúc đẩy các sáng kiến R&D và xây dựng một hệ sinh thái thu hút tăng trưởng và bền vững cho ngành này. Điều này sẽ giúp Việt Nam khai thác thị trường dệt may kỹ thuật chưa được khai thác trên toàn thế giới và giành được thị phần lớn hơn trong ngành dệt may trên toàn cầu.

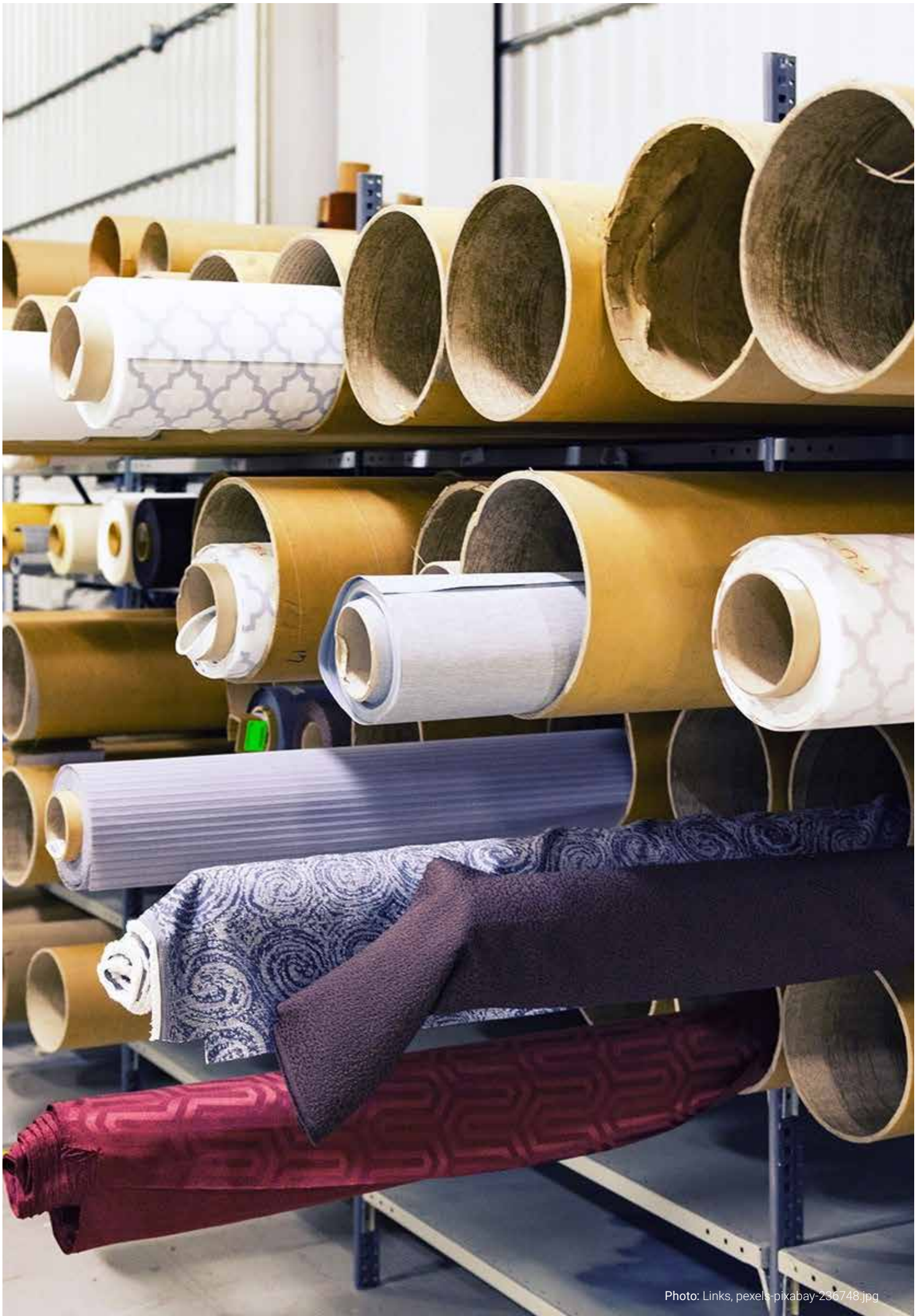


Photo: Links, pexels-pixabay-236748.jpg

Kế hoạch hành động

Đầu ra Chiến lược 1: Nâng cao nhận thức về các cơ hội trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật trên toàn cầu.			
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động	Khung thời gian & Mục tiêu	
1.1 Tuyên truyền thông tin về dệt may kỹ thuật: Sản phẩm, Ứng dụng, Thị trường, Tốc độ tăng trưởng, v.v.	1.1.1 Phát triển Tế bào Thông tin Dệt may Kỹ thuật (TTIC) làm giải pháp một cửa cho tất cả các thông tin liên quan đến dệt may kỹ thuật.	Trung	
	<ul style="list-style-type: none"> Bộ sưu tập thông tin liên quan đến ngành dệt may kỹ thuật toàn cầu. Phân loại thông tin thu thập được dựa trên những người dẫn đầu toàn cầu, thị trường tiềm năng, triển vọng tăng trưởng, v.v. Bổ trí nhân sự cho luồng thông tin hiệu quả. Quảng bá TTIC. 	Trung tâm Thông tin Kỹ thuật Dệt may đi vào hoạt động.	
	Hoạt động này sẽ giúp tạo ra giải pháp một cửa cho tất cả các yêu cầu thông tin về ngành dệt may kỹ thuật.		
	1.1.2 Tổ chức các hội thảo và hội thảo trực tuyến thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức, sự quan tâm và kiến thức chuyên môn về dệt may kỹ thuật.	Ngắn	
	<ul style="list-style-type: none"> Mời các chuyên gia, nhà đầu tư, nhà cung cấp công nghệ trong nước và quốc tế chia sẻ kinh nghiệm. Phổ biến thông tin qua PPT, các phương tiện nghe nhìn về ngành dệt may kỹ thuật. Chuẩn bị lịch trình hàng quý cho hội thảo trên web và hội thảo truyền thống, đồng thời thực hiện các hoạt động quảng cáo cho các hoạt động tương tự. 	Ít nhất năm hội thảo được tổ chức.	
	Hoạt động này sẽ giúp tất cả các bên liên quan trong ngành nhận thức về ngành dệt may kỹ thuật, triển vọng tăng trưởng và cơ hội đầu tư.		
	1.1.3 Tăng cường sự tương tác của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam với các đối tác toàn cầu thông qua các chuyến tham quan học tập và tham quan triển lãm.	Trung	
	<ul style="list-style-type: none"> Xác định những người chơi toàn cầu trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật. Phát triển liên lạc với những người chơi này. Theo dõi các cuộc triển lãm khác nhau trên toàn cầu. Cung cấp thông tin cho người chơi địa phương và khuyến khích họ tham gia các chuyến tham quan học tập và tham quan triển lãm. 	Năm chuyển tham quan học tập được tổ chức. Năm mươi doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các chuyến tham quan học tập.	
	Điều này sẽ giúp các bên liên quan có được sự tiếp xúc toàn cầu và hiểu được các sắc thái của ngành dệt may kỹ thuật cũng như thu được kinh nghiệm từ những người chơi thế giới.		
	1.2 Kết nối DNNVV với nhà cung cấp công nghệ	1.2.1 Để tiến hành các cuộc họp B2B giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các nhà cung cấp máy dệt hàng đầu thế giới.	Trung
<ul style="list-style-type: none"> Xác định các nhà cung cấp máy dệt kỹ thuật hàng đầu trên thế giới. Xác định các doanh nghiệp vừa và nhỏ quan tâm đến việc đầu tư vào hàng dệt may kỹ thuật. Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ khác coi dệt may kỹ thuật là một triển vọng tăng trưởng. Kết nối các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam với các nhà cung cấp máy dệt kỹ thuật hàng đầu thế giới cho các cuộc họp B2B. 	Mười cuộc họp B2B được tổ chức. Năm doanh nghiệp vừa và nhỏ được khuyến khích thử sản xuất dệt may kỹ thuật.		
Hoạt động này sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận với các nhà cung cấp máy dệt kỹ thuật ở cấp độ toàn cầu và hiểu được yêu cầu máy móc của ngành dệt kỹ thuật và làm rõ những nghi ngờ nếu có. Điều này cũng có thể làm tăng đầu tư của các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào máy móc mới nhất.			

Đầu ra Chiến lược 1: Nâng cao nhận thức về các cơ hội trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật trên toàn cầu.		
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động	Khung thời gian & Mục tiêu
1.3 Giáo dục giới trẻ cả nước về bí quyết dệt may kỹ thuật	<p>1.3.1 Giới thiệu khóa học về dệt may kỹ thuật tại các trường cao đẳng kỹ thuật chính liên quan đến các nghiên cứu liên quan đến dệt may.</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát triển chương trình giảng dạy khóa học về dệt may kỹ thuật với sự tư vấn của các trường cao đẳng kỹ thuật hàng đầu thế giới và/hoặc các học giả. Chuẩn bị tài liệu học tập cho khóa học. Tuyển dụng và đào tạo nhân viên cho khóa học. Nhận phản hồi liên tục của ngành để tinh chỉnh khóa học. <p>Nguồn nhân lực kỹ thuật sẵn có ở Việt Nam còn hạn chế. Giới thiệu khóa học về dệt may kỹ thuật trong các trường cao đẳng kỹ thuật của Việt Nam sẽ giúp đào tạo những sinh viên có thể thúc đẩy toàn bộ ngành công nghiệp phát triển bằng cách đảm nhận các vị trí chủ chốt trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật.</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p> <p>BỘ GD&ĐT / BCT</p>
	<p>1.3.2 Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển giảng viên trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát triển các trung tâm đào tạo phát triển giảng viên trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật. Tạo một kho lưu trữ sách, tạp chí, bài báo mới nhất, v.v. có thể giúp giới thiệu bất kỳ tiến bộ mới nhất nào trong lĩnh vực này. Khuyến khích các khoa tham gia triển lãm, tham quan học tập, hội thảo trên web và hội thảo truyền thống. Giới thiệu các chương trình trao đổi giảng viên hợp tác với các viện quốc tế. <p>Phát triển khoa là chìa khóa trong việc giáo dục giới trẻ về ngành dệt may kỹ thuật và do đó hoạt động này sẽ thúc đẩy sự phát triển của các khoa và sau đó là sinh viên về dệt may kỹ thuật và khuyến khích nhiều người theo đuổi ngành.</p>	<p>Trung</p> <p>Mười chương trình trao đổi giảng viên được tổ chức.</p> <p>Một kho tài liệu trung tâm về chủ đề này được thiết lập.</p> <p>Một trung tâm đào tạo được thành lập.</p>

Đầu ra Chiến lược 2: Khuyến khích các sáng kiến R&D để thúc đẩy sản xuất hàng dệt may kỹ thuật tại Việt Nam	
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động
	<p>2.1.1 Hợp tác với các tổ chức quốc tế để thành lập Trung tâm Xuất sắc (CoE) về kỹ thuật dệt may.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lập danh sách đầy đủ các viện quốc tế liên quan đến hàng dệt may kỹ thuật. Tiếp cận với các viện để hợp tác thành lập Trung tâm Xuất sắc về Dệt may Kỹ thuật (CoE). Quảng bá CoE để các doanh nghiệp vừa và nhỏ và những người chơi nhỏ hơn có thể dễ dàng liên hệ để tìm kiếm hỗ trợ. Tiếp tục cập nhật danh sách các viện cũng như số lượng các viện hợp tác cho CoE.
	<p>Hoạt động này sẽ giúp tạo ra một nền tảng khuyến khích nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật tại Việt Nam. Hợp tác với các tổ chức quốc tế sẽ giúp mang lại những tiến bộ toàn cầu cho đất nước và khuyến khích các hoạt động R&D.</p>
2.1 Xây dựng Khung thể chế cho R&D Dệt may Kỹ thuật	<p>2.1.2 Tạo động lực để thành lập các phòng thí nghiệm và tổ chức nghiên cứu hoặc tăng cường cơ sở hạ tầng hiện tại.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các hội thảo để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các phòng thí nghiệm nghiên cứu trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật. Tạo một nền tảng trong đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ và những người chơi lớn có thể hợp tác để thiết lập các phòng thí nghiệm nghiên cứu. Trợ cấp các khoản vay được sử dụng để thiết lập các phòng thí nghiệm và tổ chức nghiên cứu hoặc tăng cường cơ sở hạ tầng hiện tại. Khởi động các kế hoạch thúc đẩy việc thành lập các phòng thí nghiệm nghiên cứu. Cung cấp ưu đãi phi tài chính khác theo yêu cầu. <p>Nghiên cứu và phát triển trong ngành này là điều cực kỳ quan trọng để duy trì hoạt động. R&D chỉ có thể thực hiện được với các phòng thí nghiệm và tổ chức nghiên cứu thích hợp nên cần có đầu tư. Do đó, hoạt động này sẽ thúc đẩy việc thiết lập các phòng thí nghiệm và viện nghiên cứu cũng như tăng cường cơ sở hạ tầng hiện tại để luôn được cập nhật.</p>
	<p>2.2.1 Thiết lập các tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm được chấp nhận trên toàn cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tương tác với các cơ quan thử nghiệm toàn cầu để hiểu yêu cầu hiện tại trên thị trường hàng dệt may kỹ thuật. Thiết lập các chương trình nâng cao nhận thức với các cơ quan thử nghiệm toàn cầu và các công ty dệt may kỹ thuật Việt Nam. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho ngành dệt may may kỹ thuật Việt Nam. <p>Hợp lý hóa các tiêu chuẩn và chứng chỉ là một khía cạnh quan trọng khác của việc tham gia vào lĩnh vực mới. Hoạt động này sẽ giúp thiết lập các tiêu chuẩn sản phẩm được chấp nhận trên toàn cầu và chứng nhận cho sản xuất hàng dệt may kỹ thuật tại Việt Nam để chất lượng sản phẩm ngang bằng với yêu cầu và tiêu chuẩn của thế giới.</p>
2.2 Hợp lý hóa các tiêu chuẩn và chứng nhận hàng dệt may kỹ thuật	<p>2.2.2 Thúc đẩy việc áp dụng các tiêu chuẩn dệt may kỹ thuật đã phát triển trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn và chứng nhận cũng như các chương trình huấn luyện. Khuyến khích các nhà sản xuất áp dụng các tiêu chuẩn đã phát triển. <p>Sau khi thiết lập các tiêu chuẩn và chứng nhận toàn cầu, cần quảng bá để các bên liên quan nhận thức rõ về những điều này và giúp họ điều chỉnh hoạt động sản xuất của mình để phù hợp với các tiêu chuẩn và đạt được các chứng chỉ mong muốn.</p>
	<p>2.2.3 Tạo động lực thành lập các phòng thí nghiệm dệt may kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các hội thảo để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các phòng thí nghiệm hàng dệt may kỹ thuật. Thiết lập cuộc họp B2B với các bên tham gia Việt Nam và các cơ quan thử nghiệm toàn cầu. Khởi động các kế hoạch thúc đẩy việc thiết lập các phòng thí nghiệm. Cung cấp khuyến khích bằng tài chính và phi tài chính cần thiết để thiết lập các phòng thí nghiệm. <p>Dệt may kỹ thuật là hàng dệt đặc biệt với các chức năng nâng cao. Điều quan trọng là chúng phải được kiểm tra một cách thích hợp để đảm bảo hiệu suất của chúng đạt yêu cầu, nếu không có thể gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng trong một số trường hợp nhất định. Các phòng thí nghiệm cũng sẽ nâng cao chất lượng sản xuất và do đó, cần có các biện pháp khuyến khích để thiết lập phòng thí nghiệm như vậy.</p>
	<p>Cơ quan thực hiện</p> <p>Dài</p> <p>Bộ Công Thương</p>
	<p>Khung thời gian & Mục tiêu</p> <p>Dài</p> <p>Mười quan hệ đối tác quốc tế được tạo ra.</p> <p>Một trung tâm dệt may kỹ thuật trung tâm xuất sắc được thành lập.</p> <p>Dài</p> <p>Ít nhất một phòng thí nghiệm nghiên cứu trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật được thành lập và đi vào hoạt động.</p> <p>Bộ Công Thương</p> <p>Dài</p> <p>Ít nhất một chương trình nâng cao nhận thức được tổ chức.</p> <p>Năm tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng.</p> <p>Dài</p> <p>Ít nhất mười hội thảo nâng cao nhận thức đã được tiến hành.</p> <p>Ít nhất mười doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng các tiêu chuẩn dệt may kỹ thuật mới.</p> <p>Trung</p> <p>Ít nhất một phòng thí nghiệm cho dệt may kỹ thuật được thành lập và đi vào hoạt động.</p>

Đầu ra Chiến lược 3: Phát triển một hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ sự phát triển của dệt may kỹ thuật tại Việt Nam		Hoạt động	Cơ quan thực hiện	Khung thời gian & Mục tiêu
3.1 Khung chính sách phù hợp để hỗ trợ đầu tư vào ngành dệt may kỹ thuật	<p>3.1.1 Trợ cấp vốn để nâng cấp máy móc cần thiết cho sản xuất dệt may kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết nối với các nhà cung cấp máy móc hàng đầu thế giới. Lập danh sách đầy đủ các nâng cấp mới trong máy móc của ngành dệt kỹ thuật. Xây dựng các kế hoạch trợ cấp vốn để nâng cấp máy móc cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. <p>Việc sản xuất hàng dệt may kỹ thuật không thể diễn ra trên máy móc thông thường được sử dụng trong sản xuất hàng dệt may. Do đó, việc chuyển sang dệt may kỹ thuật sẽ yêu cầu người chơi cấp nhập máy móc của họ. Chi phí nâng cấp như vậy sẽ khá cao và do đó sẽ cần trợ cấp vốn từ chính phủ.</p> <p>3.1.2 Cung cấp các ưu đãi tài chính như giảm thuế để sản xuất các sản phẩm dệt may kỹ thuật đã xác định như Dệt may y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thiết kế một chương trình hỗ trợ tài chính cho một nhóm giới hạn các doanh nghiệp vừa và nhỏ để phát triển hàng dệt may y tế. <p>Mục đích của hoạt động này là để đảm bảo một nhóm các doanh nghiệp vừa và nhỏ đi tiên phong trong lĩnh vực dệt may y tế.</p> <p>3.1.3 Hỗ trợ lãi suất cho vay đối với các dự án dệt may kỹ thuật của công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thiết kế một gói ưu đãi thuế để tài trợ cho chương trình. Thiết lập các điều kiện minh bạch và rõ ràng theo đó các công ty sẽ đủ điều kiện tham gia chương trình. Các tiêu chí có thể bao gồm quy mô DN/VN, tính chất của dự án, chi phí của dự án, tính bền vững của dự án, v.v. <p>Mục đích của hoạt động này là mở rộng các nguồn tài chính bền vững sẵn có cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào hàng dệt may kỹ thuật.</p>	Trung	Trung	Ít nhất mười doanh nghiệp vừa và nhỏ có được cơ hội giảm chi phí và nâng cấp máy móc của họ.
		Bộ Công Thương	Ít nhất một trăm doanh nghiệp vừa và nhỏ được hưởng lợi từ chương trình.	
3.2 Thúc đẩy FDI trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật	<p>3.2.1 Xác định các bên tham gia chính trên toàn cầu và khuyến khích họ đầu tư vào Việt Nam bằng cách giới thiệu các cơ hội và khung chính sách thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo khung chính sách thuận lợi thu hút FDI vào Việt Nam đặc biệt là dệt may kỹ thuật. Xác định những công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật. Kết nối với họ để giới thiệu các cơ hội và khung chính sách thuận lợi hiện có tại Việt Nam. <p>Một khung chính sách thuận lợi sẽ giúp thu hút đầu tư nước ngoài vào trong nước, điều này sẽ nâng cao khả năng sản xuất hàng dệt may kỹ thuật bằng cách đưa chuyên môn toàn cầu cũng như máy móc công nghệ tiên tiến vào Việt Nam.</p> <p>3.2.2 Thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho các công ty/doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, thủ tục hải quan, chiến lược tìm nguồn cung ứng, v.v.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức hàng loạt chương trình đào tạo cho DN/VN về các lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, thủ tục hải quan, chiến lược tìm nguồn cung ứng. <p>Mục đích của hoạt động này là nhằm đảm bảo bộ phận quản lý của các DN/VN có kiến thức và kỹ năng cần thiết về quản lý chuỗi cung ứng và thủ tục hải quan.</p> <p>3.2.3 Thúc đẩy sự hợp tác giữa các DN/NVV để hình thành các HTX có thể cùng nhau huy động nguồn lực cho một số hoạt động chung, do đó tăng phạm vi quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành lập một hợp tác xã để tập hợp các nguồn tài nguyên. <p>Mục đích của hoạt động này nhằm giám chi phí hoạt động cho các doanh nghiệp trong ngành bằng cách tăng cường hợp tác.</p>	Bộ Công Thương	Tỷ giá hối đoái cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành thấp hơn 30% so với thị trường.	
		Bộ Công Thương	Trung	Ít nhất mười nhà đầu tư được xác định. Ít nhất hai nhà đầu tư thực hiện đầu tư mới.
3.3 Thực hiện các hoạt động Nâng cao năng lực	<p>3.3.1 Thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho các công ty/doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, thủ tục hải quan, chiến lược tìm nguồn cung ứng, v.v.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức hàng loạt chương trình đào tạo cho DN/VN về các lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, thủ tục hải quan, chiến lược tìm nguồn cung ứng. <p>Mục đích của hoạt động này là nhằm đảm bảo bộ phận quản lý của các DN/VN có kiến thức và kỹ năng cần thiết về quản lý chuỗi cung ứng và thủ tục hải quan.</p> <p>3.3.2 Thúc đẩy sự hợp tác giữa các DN/NVV để hình thành các HTX có thể cùng nhau huy động nguồn lực cho một số hoạt động chung, do đó tăng phạm vi quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành lập một hợp tác xã để tập hợp các nguồn tài nguyên. <p>Mục đích của hoạt động này nhằm giám chi phí hoạt động cho các doanh nghiệp trong ngành bằng cách tăng cường hợp tác.</p>	Ngân	Ngắn	Tối thiểu năm chương trình đào tạo cho một trăm doanh nghiệp vừa và nhỏ được thực hiện.
		TTIC, BCT, Agtek	Trung	Hợp tác xã được thành lập và đi vào hoạt động.

Đầu ra Chiến lược 3: Phát triển một hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ sự phát triển của dệt may kỹ thuật tại Việt Nam		
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động	
3.3 Thực hiện các hoạt động Nâng cao năng lực	<p>3.3.3 Nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn và chứng nhận của các sản phẩm dệt may kỹ thuật và tạo kho lưu trữ trực tuyến các tiêu chuẩn và chứng nhận toàn cầu cũng như các yêu cầu để đạt được chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn và chứng nhận cũng như các chương trình huấn luyện. Tạo kho lưu trữ trực tuyến các tiêu chuẩn & chứng chỉ toàn cầu và các yêu cầu để nhận được tiêu chuẩn, chứng chỉ. <p>Hoạt động này sẽ là giải pháp một cửa cho tất cả các yêu cầu về tiêu chuẩn và chứng nhận toàn cầu của ngành dệt may kỹ thuật, giúp nâng cao chất lượng sản xuất hàng dệt may kỹ thuật tại Việt Nam.</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p> <p>Trung</p> <p>Khung thời gian & Mục tiêu</p> <p>Trung</p> <p>Một kho lưu trữ trực tuyến được tạo ra và hoạt động.</p> <p>Ít nhất mười hội thảo được tổ chức.</p>
	<p>3.3.4 Thực hiện các chương trình đào tạo cán bộ, công nhân sản phẩm dệt may kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lập bản đồ trình độ kỹ năng hiện tại của lực lượng lao động trong các đơn vị sản xuất. Đưa ra phân tích so sánh trình độ kỹ năng hiện tại và yêu cầu đối với sản xuất dệt may kỹ thuật. Xác định các lỗ hổng và trung lập trong các chương trình đào tạo hiện có. Tiến hành các chương trình đào tạo để nâng cao trình độ tay nghề của cán bộ và công nhân. <p>Hiện đang thiếu nhân lực lành nghề cần thiết cho sản xuất hàng dệt may kỹ thuật ở Việt Nam. Do đó, việc đào tạo cán bộ và công nhân tham gia vào các sản phẩm dệt may kỹ thuật trở nên rất quan trọng. Hoạt động này sẽ giúp thực hiện các chương trình đào tạo nhằm hợp lý hóa quy trình sản xuất hàng dệt may kỹ thuật trên toàn quốc bằng cách đáp ứng yêu cầu về nhân lực.</p>	<p>TTIC</p> <p>Bộ Công Thương</p> <p>Ít nhất mười chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ.</p>
3.4 Hỗ trợ phát triển liên kết thị trường	<p>3.4.1 Thực hiện nghiên cứu xác định phạm vi chính xác trong từng sản phẩm dệt may kỹ thuật riêng lẻ tại thị trường trong nước và xuất khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành nghiên cứu về ngành dệt may kỹ thuật toàn cầu: thị trường trọng điểm, người mua chính, đối thủ cạnh tranh, v.v. Tiến hành nghiên cứu về các sản phẩm dệt may kỹ thuật riêng lẻ trên thị trường dệt may kỹ thuật Việt Nam. Xác định phạm vi của từng sản phẩm dệt may kỹ thuật và ưu tiên các sản phẩm này cho các khoản đầu tư trong tương lai. <p>Hoạt động này sẽ giúp xác định chính xác sản phẩm và danh mục mà Việt Nam nên đầu tư, xem xét các yếu tố như năng lực sản xuất, quy mô thị trường, tiềm năng tăng trưởng, v.v.</p>	<p>Ngân</p> <p>Bộ Công Thương</p> <p>Một nghiên cứu được kết luận đầy đủ và các kết luận được thảo luận và xác nhận bởi ngành...</p>
	<p>3.4.2 Ưu tiên các sản phẩm dệt may kỹ thuật sản xuất trong nước phục vụ tiêu dùng trong nước như quần phục, dệt phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng...</p> <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập một chương trình để xác định tất cả các cơ hội mua hàng trong khu vực công và tư nhân đối với các sản phẩm dệt may kỹ thuật. <p>3.4.3 Cung cấp các chương trình đào tạo cho các doanh nghiệp về các khía cạnh phát triển thị trường xuất khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiên cứu thường xuyên về ngành dệt may kỹ thuật toàn cầu và những phát triển mới nhất. Tổ chức các chương trình hội thảo, đào tạo cho doanh nghiệp liên quan đến sự phát triển của ngành dệt may kỹ thuật. <p>Vì dệt may kỹ thuật là một lĩnh vực mới mà Việt Nam đang mong muốn tham gia, nên điều cần thiết là các doanh nghiệp cũng phải được giáo dục về các khía cạnh khác nhau của thị trường xuất khẩu như các xu hướng mới nổi, tiềm năng tăng trưởng của các sản phẩm khác nhau, các nhà xuất khẩu và nhập khẩu lớn nhất, những phát triển kinh doanh mới nhất, v.v. Hoạt động này sẽ giúp các công ty Việt Nam luôn cập nhật những phát triển gần đây trong ngành và thực hiện thay đổi trong quy trình và cơ sở hạ tầng của họ theo yêu cầu.</p>	<p>Bộ Công Thương</p> <p>Bộ Công Thương</p> <p>Trung</p> <p>Ít nhất năm doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương có được hợp đồng mua sắm hàng dệt may kỹ thuật trong nước.</p> <p>Trung</p> <p>Tổ chức tối thiểu mười hội thảo và chương trình đào tạo.</p>

Đầu ra Chiến lược 3: Phát triển một hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ sự phát triển của dệt may kỹ thuật tại Việt Nam			
Mục tiêu hoạt động	Hoạt động	Khung thời gian & Mục tiêu	
3.4 Hỗ trợ phát triển liên kết thị trường	<p>3.4.4 Tạo một cổng chuyên dụng để bao gồm thông tin bao gồm những người mua chính, dữ liệu thương mại toàn cầu, thông tin về các quốc gia cạnh tranh, hội chợ thương mại toàn cầu, v.v.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các nghiên cứu thường xuyên về ngành dệt may kỹ thuật toàn cầu: thị trường trọng điểm, người mua chính, đối thủ cạnh tranh, v.v. Theo dõi những phát triển mới nhất trong ngành dệt may kỹ thuật, trên toàn cầu và trong nước. Tạo một cổng chuyên dụng để chia sẻ thông tin có được thông qua các nghiên cứu đã thực hiện. <p>Hoạt động này sẽ giúp tạo ra một kho lưu trữ tất cả thông tin liên quan đến thị trường toàn cầu về dệt may kỹ thuật để việc tìm kiếm và truy xuất thông tin chỉ bằng một cú nhấp chuột và tất cả các bên liên quan trên toàn quốc đều có thể truy cập được.</p>	<p>Cơ quan thực hiện</p> <p>Trung</p> <p>IIIC / BCT</p>	<p>Trung</p> <p>Một cổng thông tin trung tâm được tạo ra.</p>
	<p>3.4.5 Hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các triển lãm thương mại quốc tế, triển lãm, hội thảo, hội nghị, v.v. để phát triển mạng lưới và nâng cao kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định các triển lãm thương mại quốc tế sắp tới, triển lãm, hội thảo, hội nghị, v.v. Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tham gia các sự kiện này. Cung cấp hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ quan tâm đến việc tham gia vào các sự kiện như vậy. <p>Việc tham gia các triển lãm thương mại quốc tế, triển lãm, hội thảo, hội nghị, v.v. sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam phát triển mạng lưới toàn cầu và tích lũy kiến thức thông qua tương tác với người chơi và người tiêu dùng toàn cầu tại các sự kiện này. Việc tham gia vào các sự kiện như vậy có thể lớn nhiều chi phí và do đó, hỗ trợ tài chính cho các sự kiện đó sẽ khuyến khích ngày càng nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia và mở rộng tầm nhìn về dệt may kỹ thuật của họ thông qua hoạt động đầu tiên và tương tác với những người tham gia toàn cầu trong chuỗi giá trị dệt may kỹ thuật.</p>	<p>Bộ Công Thương</p>	<p>Dài</p> <p>Ít nhất năm mươi doanh nghiệp vừa và nhỏ nhận được hỗ trợ tài chính để tham gia vào các sự kiện.</p>
	<p>A3.4.6 Tạo cơ hội hợp đồng phụ thông qua tương tác giữa các nhà xuất khẩu lớn và doanh nghiệp vừa và nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lập danh sách đầy đủ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong sản xuất dệt may kỹ thuật và cơ cấu sản phẩm của họ. Tổ chức các sự kiện trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các doanh nghiệp xuất khẩu lớn. Tạo một cổng thông tin trực tuyến nơi các nhà xuất khẩu lớn có thể liệt kê các yêu cầu hợp đồng phụ của họ và các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể đăng ký xin thực hiện hợp đồng. <p>Hoạt động này nhằm mục đích tạo ra và thúc đẩy khái niệm hợp đồng phụ trong lĩnh vực dệt may kỹ thuật, là hoạt động rõ ràng cùng có lợi cho những người chơi lớn và doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng cách chia sẻ cơ hội kinh doanh cũng như chuyên môn sản xuất hoặc phục vụ yêu cầu cho những lĩnh vực ngách.</p>	<p>BCT, Agtek</p>	<p>Dài</p> <p>Ít nhất mười doanh nghiệp vừa và nhỏ có được cơ hội hợp đồng phụ.</p>

Tài liệu tham khảo

Ủy ban tư vấn bông quốc tế

Phòng vấn Renee Henza, Giám đốc Tiếp thị, DuPont Biomaterials và Sorona, về Xơ Polyester có thể phân hủy sinh học mới cho các giải pháp may mặc và lợi ích của nó <https://www.innovationintextiles.com/sustainable/new-biodegradable-polyester-fibre-for-apparel-solutions/>

Báo cáo tác động của công nghiệp 4.0 đến ngành dệt may, BCT, 2019, Tổng cục thống kê

Niên giám 2020, Tổng cục thống kê

Tổng cục Hải quan Việt Nam

Nghiên cứu cơ bản, ngành dệt may kỹ thuật ở Ấn Độ, 2020

Sáng kiến đổi mới vật liệu

Chỉ số minh bạch thời trang 2021, Cuộc cách mạng thời trang

Nghiên cứu thị trường ưu tiên, Morgan Stanley

Kênh Chia Sẻ Thị Trường Thời Trang, Statista

Thị trường bán lại thời trang và Báo cáo xu hướng 2022, ThredUp